

**BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TỈNH QUẢNG NAM**

BẢN TIN

Cải Cách Hành Chính

Số 11/2019





BẢN TIN

Cải Cách Hành Chính

SỐ 11/2019

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

Ông Trần Anh Tuấn
Giám đốc Sở Nội vụ
Ủy viên Ban Chỉ đạo CCHC
tỉnh Quảng Nam

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY:

**Phòng Cải cách hành chính,
Sở Nội vụ**

ĐỊA CHỈ:

Số 268 Trưng Nữ Vương,
TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

ĐIỆN THOẠI:

02353.833.199

EMAIL:

cchcquangnam@gmail.com

WEBSITE:

cchc.quangnam.gov.vn

BHXH Việt Nam sẽ giảm gần 500 lãnh đạo cấp phòng

Theo đề án đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Bảo hiểm xã hội Việt Nam dự kiến giảm 200 đầu mối, 480 lãnh đạo cấp phòng.

Trang 03

Bà Rịa - Vũng Tàu: Quan tâm phát triển Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh

Chiều 19/3, đồng chí Nguyễn Hồng Lĩnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đã chủ trì cuộc họp nghe Sở TT-TT báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử và đô thị thông minh của tỉnh BR-VT.

Trang 19

Hiệp Đức tổ chức hội nghị triển khai Đề án sắp xếp các tổ chức hội quần chúng

Chiều ngày 20.3, đồng chí Nguyễn Như Công, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện đã có buổi làm việc với lãnh đạo các hội về Đề án sắp xếp các tổ chức hội quần chúng trên địa bàn huyện.

Trang 30

Nhân tố tác động đến phẩm chất chính trị của cán bộ, công chức ở Việt Nam hiện nay

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm trong đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay, theo đó việc giữ vững phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là hết sức quan trọng, góp phần xây dựng bộ máy hành chính hoạt động hiệu quả và hướng tới một chính phủ kiến tạo - liêm chính - vì Nhân dân.

Trang 34

1/ BHXH Việt Nam sẽ giảm gần 500 lãnh đạo cấp phòng

Theo đề án đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Bảo hiểm xã hội Việt Nam dự kiến giảm 200 đầu mối, 480 lãnh đạo cấp phòng.

Thông tin này được đưa ra tại cuộc làm việc với Bảo hiểm xã hội Việt Nam của Tổ công tác về kiểm tra công vụ của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng Nội vụ Lê Vĩnh Tân, Tổ trưởng Tổ công tác làm Trưởng đoàn, ngày 27/3.

Theo đó, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đề xuất giảm ít nhất 2 đơn vị cấp Ban trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; sắp xếp, kiện toàn, chuyển đổi 1 đơn vị sự nghiệp hiện có trong cơ cấu tổ chức ở cấp Trung ương; giảm 128 phòng, 58 Bảo hiểm xã hội thành phố, thị xã trực thuộc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, 12 Bảo hiểm xã hội cấp huyện trên địa bàn huyện thuộc diện không đạt 2 tiêu chuẩn về diện tích và dân số trên cơ sở kết quả Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính.

Cùng với việc sắp xếp lại, tinh gọn bộ máy, số lượng chức danh lãnh đạo cấp trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương tại các đơn vị hợp nhất, giải thể cũng giảm 480 người.

Đến năm 2021, sẽ giảm tối thiểu 10% biên chế so với biên chế được giao năm 2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, tương đương với 2.050 biên chế.

Theo: chinhphu.vn

2/ “Nhiệm vụ đã rõ thì không nên chờ Thủ tướng phân công”

Ý kiến từ Bộ Tư pháp cho rằng các Bộ cần chủ động hơn nữa trong việc xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, “nếu nhiệm vụ đã rõ thì không nên chờ Thủ tướng phân công”, đồng thời kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng những khó khăn, vướng mắc...



Bộ Tư pháp được đánh giá là nhạc trưởng, là cơ quan gác cửa trong việc bảo đảm tính thống nhất, tính hợp pháp, tính hợp lý và khả thi của hệ thống pháp luật.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng, Tổ công tác của Thủ tướng vừa tổ chức nhiều cuộc họp với các Bộ, cơ quan về tình hình xây dựng văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành luật, pháp lệnh.

Những năm qua, tình hình nợ đọng văn bản đã giảm mạnh, nhưng vẫn chưa được xử lý triệt để. Theo Văn phòng Chính phủ, tính tới ngày 23/3, các Bộ, cơ quan còn nợ đọng 16 văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành luật, pháp lệnh có hiệu lực từ 1/1/2019, gồm 14 nghị định, 1 quyết định và 1 thông tư. Ngoài ra, từ 1/7/2019, có thêm 16 luật, pháp lệnh sẽ có hiệu lực, nếu không đẩy nhanh tiến độ xây dựng thì sẽ tiếp tục có thêm các văn bản

hướng dẫn bị nợ đọng.

Trả lời phỏng vấn Báo điện tử Chính phủ, **ông Nguyễn Hồng Tuyến, Vụ trưởng Vụ các vấn đề chung về xây dựng pháp luật (Bộ Tư pháp)** cho biết: Qua công tác theo dõi, đôn đốc của Bộ Tư pháp về tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh, có thể nhận thấy trong giai đoạn trước (2013-2016), tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh diễn ra thường xuyên, với số lượng văn bản nợ là tương đối lớn, chẳng hạn, cuối năm 2013 là 76 văn bản, cuối năm 2014 là 18 văn bản và cuối năm 2015 là 30 văn bản.

Tuy nhiên, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cùng với các giải pháp quyết liệt, công tác xây dựng và ban hành văn bản quy định chi tiết đã có nhiều chuyển biến tích cực rõ nét. Văn bản quy định chi tiết được ban hành đầy đủ và kịp thời hơn, số lượng văn bản nợ ban hành giảm dần và rõ rệt qua các năm, từ 14 văn bản (năm 2016) còn 09 văn bản (2017) và đến cuối năm 2018 chỉ còn 04 văn bản.

Đạt được kết quả này là nhờ sự nỗ lực rất lớn trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự quan tâm, đầu tư nguồn lực của các bộ, cơ quan ngang bộ và vai trò theo dõi, đôn đốc thường xuyên của Bộ Tư pháp cũng như Văn phòng Chính phủ.

Thế nhưng, dù việc ban hành văn bản quy định chi tiết đã có chuyển biến tích cực qua các năm, tình trạng nợ ban hành văn

bản quy định chi tiết vẫn chưa được khắc phục triệt để.

Tình trạng nợ ban hành văn bản có ảnh hưởng như thế nào đến việc đưa pháp luật vào cuộc sống? Ông có đề xuất gì về giải pháp khắc phục?

Thực tế cho thấy, tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh vẫn còn diễn ra, chưa bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm của Luật, pháp lệnh. Vấn đề này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó có một nguyên nhân quan trọng là khi làm chính sách, cơ quan đề xuất chính sách chưa dự liệu được hết những vấn đề phát sinh, nhất là những vấn đề mới, khó, phức tạp, nội dung chính sách chưa rõ hoặc thiếu định hướng cụ thể về chính sách hoặc phải chờ kết quả thực hiện thí điểm chính sách, dẫn đến kéo dài thời gian soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết.

Việc nợ hoặc chậm ban hành văn bản quy định chi tiết sẽ dẫn tới việc triển khai luật, pháp lệnh gặp khó khăn nhất định, đặc biệt là đối với các chính sách, nội dung được giao quy định chi tiết sẽ khó được triển khai, chưa có nội dung cụ thể để điều chỉnh, thực hiện. Do đó, làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và chất lượng, hiệu quả của luật, pháp lệnh, cũng như gây khó khăn trong việc đưa pháp luật vào cuộc sống.

Để khắc phục vấn đề này, trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ cần thực hiện đồng bộ một số các giải pháp. Theo đó, Chính phủ, Thủ

tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản; đề cao vai trò, trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng, ban hành văn bản, lấy kết quả thực hiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết là một trong những căn cứ để kiểm điểm tại các phiên họp của Chính phủ...

Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ thực hiện việc theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết của các bộ, cơ quan ngang bộ; hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

Các bộ, cơ quan ngang bộ tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết. Kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng văn bản quy định chi tiết, kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Trong thời gian nợ ban hành văn bản quy định chi tiết để không tạo ra các khoảng trống pháp lý, các bộ chủ quản cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ để xây dựng phương án khắc phục theo quy định của pháp luật để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét chỉ đạo.

Vẫn còn một số văn bản quy phạm chưa

nhất quán, phù hợp với thực tiễn gây nên những phản ứng, bức xúc trong dư luận. Giải pháp để hạn chế vấn đề này ra sao, thưa ông?

Qua công tác thẩm định và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp cho thấy, trong thời gian qua, chất lượng văn bản ban hành nhìn chung đã được nâng cao, phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, đảm bảo tính hợp hiến. Mặc dù vậy vẫn còn tình trạng một số văn bản quy phạm chưa nhất quán, phù hợp với thực tiễn.

Về vấn đề này, với vai trò là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng và thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp sẽ thực hiện hoặc tham mưu để Chính phủ chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu trên, trong đó tập trung ưu tiên một số giải pháp lớn.

Cụ thể, thực hiện nghiêm quy định của Luật năm 2015, nhất là các quy định về lập đề nghị xây dựng văn bản, thẩm định, kiểm tra văn bản...

Đầu tư nguồn lực thỏa đáng, đi đôi với việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác xây dựng pháp luật; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc bảo đảm tiến độ, hồ sơ, thủ tục và chất lượng các dự án, dự thảo văn bản.

Củng cố, kiện toàn và phát huy đầy đủ, hiệu quả vai trò của tổ chức pháp chế tại các bộ, ngành. Ưu tiên bố trí biên chế, tăng cường hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ,

nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng, thẩm định văn bản, trong đó chú trọng năng lực phân tích, xây dựng chính sách pháp luật và kỹ năng soạn thảo, thẩm định cho những người làm công tác xây dựng pháp luật; thường xuyên tổ chức hội nghị giao ban pháp chế các bộ, ngành để thảo luận, trao đổi chuyên sâu về công tác xây dựng pháp luật, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì lập đề nghị, chủ trì soạn thảo nghiên cứu kỹ về những chính sách cần thể chế hoá bằng pháp luật và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trước khi đề xuất đưa vào Chương trình hoặc gửi hồ sơ để Bộ Tư pháp thẩm định; tham gia tích cực và chủ động hơn với các bộ, ngành trong tất cả các công đoạn, từ khâu chuẩn bị Chương trình, soạn thảo đến thẩm định văn bản.

Tiếp tục huy động trí tuệ của chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, các đại biểu Quốc hội; tạo cơ chế truyền thông chính sách, sự phản biện từ các tổ chức xã hội, từ các phương tiện thông tin đại chúng vào quá trình xây dựng, thẩm định. Tăng cường tổ chức các hội thảo, tọa đàm, các hoạt động nghiên cứu trước và sau khi tổ chức thẩm định để làm rõ thêm các vấn đề phức tạp, còn có ý kiến khác nhau.

Không phải cứ trình xong là hoàn thành nhiệm vụ

Theo Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu, thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp

chặt chẽ với VPCP trong việc đôn đốc, Thủ tướng Chính phủ cũng đã chỉ đạo quyết liệt, nhưng vì nhiều lý do khác nhau vẫn có nợ đọng văn bản.

Về giải pháp, các Bộ, cơ quan cần chủ động triển khai công việc sớm. “Hai năm gần đây, nhiều khi Quốc hội đang thảo luận về dự án luật thì Bộ Tư pháp và VPCP đã phối hợp chặt chẽ để rà soát các nội dung cần hướng dẫn, đến khi luật được thông qua thì Thủ tướng có ngay quyết định giao nhiệm vụ xây dựng văn bản hướng dẫn. Với các nhiệm vụ đã rõ, đề nghị các Bộ không đợi đến khi Thủ tướng phân công, vì luật cũng là do các Bộ soạn thảo”, Thứ trưởng Hiếu nêu quan điểm.

Một gợi ý khác, các Bộ, cơ quan có thể ghép các nội dung hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh vào một nghị định thay vì nhiều nghị định, vì bất kỳ nghị định nào cũng phải qua các trình tự, thủ tục bắt buộc, nếu ban hành 3 nghị định thay vì 1 nghị định thì khối lượng thủ tục, công việc cũng tăng lên gấp lần.

Thứ ba, ông Hiếu đề nghị với “các vấn đề phức tạp thì nên xin ý kiến lãnh đạo Chính phủ sớm, tránh tình trạng làm đi làm lại nhiều lần, vừa không bảo đảm chất lượng, vừa không bảo đảm thời gian”.

Thứ trưởng Phan Chí Hiếu cũng đề nghị các Bộ cần tích cực hơn trong việc cho ý kiến vào các dự thảo do Bộ khác trình; cơ quan chủ trì cũng phải tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý, không tiếp thu cũng phải giải trình cụ thể. Theo Thứ trưởng, một trong những vấn đề nổi lên trong công tác xây dựng các văn bản

là tâm lý “trình xong là hoàn thành nhiệm vụ”, còn khâu chỉnh lý, tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ còn chưa được coi trọng trong nhiều trường hợp. Đồng thời, ông đề nghị Bộ chủ trì cũng “không nên lấy lý do là Bộ này, Bộ kia chưa có ý kiến” mà nên chủ động tiến hành các bước tiếp theo.

Cuối cùng, ông đề nghị cần nâng cao hơn nữa chất lượng hồ sơ, dự thảo, nhất là trong xác định phạm vi điều chỉnh của văn bản.

Theo: chinhphu.vn

3/ Triển khai sáp nhập các huyện, xã trên cả nước

Bộ trưởng Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết cần cố gắng từ nay đến cuối tháng 3/2019 trình Chính phủ để đầu tháng 4 tới có thể thực hiện kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021.



Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân phát biểu tại hội nghị. Ảnh: VGP/Lê Sơn

Ngày 26/3, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội và lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về kế hoạch sắp xếp, mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021.

Tại hội nghị, nhiều ý kiến cho rằng, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sẽ tạo ra sự thay đổi tích cực, phát huy nguồn lực, tiềm năng phát triển của địa phương, giúp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế... Tuy nhiên, đây là việc khó, nhạy cảm, nên cần phải thống nhất cao trong nhận thức và hành động.

Hà Nội từ năm 1976 đến nay đã qua 3 lần chia tách, sáp nhập, Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội Ngô Thị Thanh Hằng cho biết. Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh địa giới hành chính Thủ đô, hợp nhất Hà Nội với Hà Tây, Hà Nội đã bàn bạc rất kỹ. Sau 10 năm cho thấy, việc hợp nhất này đem lại tiềm năng phát triển to lớn cho Thành phố, đời sống nhân dân nâng lên rõ rệt cả vật chất và tinh thần. Kinh nghiệm thực tiễn của Hà Nội là trước khi sắp xếp phải nhận diện rõ các đơn vị hành chính từ huyện đến xã và đề ra nguyên tắc, tiêu chí khung trong việc sắp xếp.

“Việc sắp xếp tách ra thì dễ, nhưng sáp nhập vào là việc rất khó, đòi hỏi phải thống nhất cao trong nhận thức và hành động triển khai thực hiện”, bà Ngô Thị Thanh Hằng lưu ý.

Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội cũng cho rằng, sau sáp nhập bao giờ cũng có dư dôi cán bộ, vì vậy phải quan tâm giải quyết chế độ chính sách cho số cán bộ này. Bà đồng tình về lộ trình khi sáp nhập, hợp nhất mỗi năm

giảm 20% biên chế; đề nghị Bộ Nội vụ cần có hướng dẫn cơ chế chính sách đặc thù cho cán bộ dôi dư.

Đại diện Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An bày tỏ băn khoăn, có nên chia ra 2 lộ trình sáp nhập xã và huyện? Nếu nhập xã giao cho tỉnh, còn nhập huyện giao cho Trung ương quyết định. Về lựa chọn cán bộ đứng đầu sau sáp nhập, Bộ Nội vụ cần hướng dẫn cụ thể, bí thư Đoàn thanh niên, chủ tịch MTTQ cũng quy định bầu trong đại hội, nhưng chưa tổ chức đại hội thì bầu ai, cử ai, lựa chọn thế nào?

Còn theo Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thái Bình Ngô Đông Hải, nếu việc sáp nhập thực hiện 2 đợt vào năm 2019 và 2020 sẽ ảnh hưởng rất lớn đến đại hội Đảng bộ các cấp. Đến quý I/2020 mới sáp nhập các xã cuối cùng thì tính toán, sắp xếp nhân sự cũng như chuẩn bị phương án nhân sự cho đại hội không thể kịp. Nếu kéo dài tiến độ đại hội cấp xã thì ảnh hưởng đến đại hội cấp huyện, cấp tỉnh. Ông đề nghị sáp nhập huyện, xã 1 lần trong năm 2019, không kéo dài sang năm 2020.

Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thanh Hóa Trần Quốc Huy cho hay, là tỉnh có diện tích lớn, dân số đông và nhiều đơn vị hành chính, theo Nghị quyết, đợt này Thanh Hóa phải sáp nhập 66 xã, chưa kể lồng ghép 26 thị trấn, lộ trình, thủ tục khá phức tạp. Xuất phát từ thực tế, tỉnh chủ động triển khai trước khi Nghị quyết 653 ban hành, tập huấn cho cán bộ cấp huyện về mặt nghiệp vụ và cụ thể hóa một số việc phù hợp tình hình thực tế ở địa phương.

Ông Trần Quốc Huy lo lắng, sáp nhập xã

sẽ gặp khó trong vấn đề cán bộ. Trong lộ trình 5 năm bảo lưu vị trí, vẫn phải đảm bảo trả đủ chính sách. Ông cho rằng, nếu đơn vị hành chính có 3 xã sáp nhập lại, các chức danh được bầu sẽ phải luân chuyển, chứ không thể ở đó bảo lưu chế độ.

Không sáp nhập cơ học

Giải đáp băn khoăn của các đại biểu, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn cho rằng, trong quá trình sáp nhập, nếu không cẩn thận sẽ mang tính cơ học. Ông đề nghị các địa phương bám sát Nghị quyết của Bộ Chính trị và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong đó có nguyên tắc sáp nhập phải đảm bảo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

“Đây là dịp thực hiện tốt Nghị quyết 18 về sắp xếp, tinh gọn bộ máy nên hết sức tránh hợp nhất hết đội ngũ cán bộ công chức của 2, 3 xã vào nhau mang tính cơ học. Khi sáp nhập cố gắng rà soát đánh giá, phân loại cán bộ công chức. Đội ngũ dôi dư có nhiều trường hợp không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thì giải quyết theo chính sách tinh giản biên chế. Những trường hợp có đủ điều kiện tiêu chuẩn có thể dự tuyển vào các cơ quan khác, bố trí công việc khác”, Thứ trưởng Trần Anh Tuấn nói.

Kết luận hội nghị, Bộ trưởng Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, đây là hội nghị quan trọng, cố gắng từ nay đến cuối tháng 3/2019 trình Chính phủ kế hoạch để đầu tháng 4 tới có thể thực hiện.

Ông đề nghị Ban Tổ chức Trung ương có hướng dẫn, sắp xếp bộ máy trong hệ thống chính trị, tiến tới đại hội Đảng các cấp thời

gian tối.

Các đơn vị trong Bộ Nội vụ xây dựng hướng dẫn sắp xếp, phân loại đô thị để ngay khi Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện thì các địa phương cũng có hướng dẫn này. Căn cứ tiêu chuẩn đơn vị hành chính, Sở Nội vụ giúp UBND tỉnh rà soát các đơn vị hành chính, khuyến khích các xã tự nguyện sáp nhập. Diện tích tự nhiên tính theo diện tích tự nhiên đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường, dân số theo số liệu của Tổng cục Thống kê thời gian gần nhất. Các đơn vị cung cấp cho các địa phương ngay trong tháng 4, không cần chờ Nghị quyết của Chính phủ.

Theo: chinhphu.vn

4/ Các Bộ cần kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin

Quá trình thực hiện Đề án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không xây dựng hạ tầng mới. Các bộ, ngành, địa phương nào đã có hạ tầng rồi thì tạo sự tương thích với hạ tầng của Bộ Công an để tích hợp các trường thông tin, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí trong quá trình thực hiện.

Đây là chỉ đạo của Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại cuộc họp của Ban Chỉ đạo đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu có liên quan đến quản lý dân cư (BCĐ Đề án 896), ngày 26/3 tại trụ sở Chính phủ.

Tạo sự bứt phá, hiệu quả đối với các nhiệm vụ được giao

Qua báo cáo của Văn phòng BCĐ, các ý kiến phát biểu của các thành viên và đại diện của các bộ, ngành, Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình nhấn mạnh, nhiều nhiệm vụ của Đề án 896 trong năm 2018 cơ bản đã hoàn thành. Có 19/20 nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các bộ, ngành đã được ban hành. Các bộ, ngành cũng đã ban hành kế hoạch để sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân trong các nghị quyết của Chính phủ.



Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình phát biểu tại cuộc họp. Ảnh: VGP/Lê Sơn

Một trong những vấn đề lớn được các thành viên BCĐ Đề án 986 quan tâm là nguồn vốn thực hiện dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cũng đã được tháo gỡ. Bộ Công an đã nỗ lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện như đã chủ động, quyết liệt chỉ đạo công an các địa phương tham mưu lãnh đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ thu thập thông tin dân cư; việc phối hợp giữa cơ quan công an,

cơ quan tư pháp và các đơn vị liên quan trong quá trình thu thập, điều chỉnh các thông tin sai lệch của công dân và cấp số định danh cá nhân, đến nay việc thu thập thông tin dân cư đã đạt khoảng 86%.

Văn phòng BCD đã ban hành 5 văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án 896 tại một số địa phương trọng điểm tại cả 3 miền Bắc, Trung, Nam; tổng hợp tình hình, kết quả triển khai, kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, UBND các địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 896.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ biểu dương nỗ lực của Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và một số địa phương trong việc nỗ lực triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch; kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc, nhất là về nguồn vốn, cũng như đưa ra các sáng kiến trong việc đẩy nhanh tiến độ thu thập thông tin dân cư; tiến hành kiểm thử kết nối, chia sẻ khai thác thông tin dân cư trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Phó Thủ tướng lưu ý các bộ, ngành, theo lộ trình của Đề án 896, chỉ còn 2 năm nữa để hoàn thành. Tuy nhiên, khối lượng công việc còn lại nhiều và rất quan trọng như việc hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ban hành các văn bản để thực thi phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân... Đặc biệt, năm 2019 Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định

phương châm hành động là “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả”. Vì vậy, đòi hỏi mỗi thành viên BCD phải chủ động hơn, quyết liệt hơn và làm tốt công tác phối hợp để tạo sự bứt phá, hiệu quả đối với các nhiệm vụ được giao.

Kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin với cơ sở dữ liệu khác theo quy định

Để triển khai tốt các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 896, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính, Bộ Công an và các cơ quan có liên quan khẩn trương đề xuất phân bổ nguồn vốn để thực hiện dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng Nghị quyết số 71/2018/NQ-QH ngày 12/11/2018 của Quốc hội. Tập trung đầu tư cho đúng trọng tâm trọng điểm, không dàn trải, sử dụng hiệu quả nhất nguồn vốn này.



Ảnh: VGP/Lê Sơn

Bộ Công an tập trung xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào khai thác, sử dụng trong năm 2020, tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2021-2025; phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu công dân phục vụ việc giải quyết TTHC, dịch vụ

công, trước hết là Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu khác theo quy định.

Phó Thủ tướng đề nghị các địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong việc thu thập thông tin, bảo đảm dữ liệu thông tin dân cư luôn được chính xác, kịp thời. Đồng thời, nghiên cứu áp dụng các cách làm hay, công nghệ mới để đẩy nhanh tiến độ thu thập và nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Quá trình thu thập thông tin về dân cư có nhiều trường hợp phải đính chính, sửa đổi, bổ sung do thông tin còn thiếu hoặc chưa chính xác. Để xử lý vấn đề này, theo Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và UBND các địa phương phải xác định đây là nhiệm vụ của mình trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, đăng ký, quản lý cư trú, phải chủ động xử lý hoặc phối hợp xử lý để tạo thuận lợi cho nhân dân.

Về việc cấp số định danh cá nhân, Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương có liên quan tiếp tục công tác triển khai chuẩn hoá thông tin để thu thập thông tin dân cư, và mở rộng việc cấp số định danh cá nhân tại các địa phương theo đúng quy định của Luật Căn cước công dân, Luật Hộ tịch và ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Không xây dựng cơ sở hạ tầng dữ liệu

mới

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cũng yêu cầu các bộ, ngành cần bám sát tiến độ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hoàn thành việc ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân quy định tại các nghị quyết của Chính phủ. Trong quá trình đề xuất xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cần tính toán, bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin công dân, tránh tình trạng đầu tư trùng lặp và yêu cầu thông tin công dân nhiều lần.

Phó Thủ tướng lưu ý, quá trình thực hiện Đề án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không xây dựng hạ tầng cơ sở dữ liệu mới. Các bộ, ngành, địa phương nào đã có hạ tầng rồi thì tạo sự tương thích với hạ tầng của Bộ Công an để tích hợp các trường thông tin, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí trong quá trình thực hiện.

Việc cấp số định danh cá nhân không nên làm ào ào như kiểu chiến dịch, mà gắn với công việc hằng ngày của cơ quan và các cấp chính quyền địa phương, bộ ngành như kết hợp với Tổng điều tra dân số toàn quốc từ 1/4/2019 tới đây, rồi công việc thường xuyên về hộ tịch của ngành tư pháp, cũng như của các bộ ngành khác...

Về việc có thu phí khi khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Phó Thủ tướng Thường trực cho rằng, chỉ tính toán thu phí đối với các doanh nghiệp, thương mại.

Để bảo đảm thực hiện hiệu quả Kế

hoạch năm 2019 của BCD 896, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ đề nghị các thành viên của BCD, Văn phòng BCD và các bộ, ngành, địa phương, nhất là Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ cần phát huy hơn nữa tính chủ động, tinh thần trách nhiệm, sáng tạo, năng động, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính phủ điện tử, xây dựng nền hành chính minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại, vì nhân dân phục vụ.

Theo: chinhphu.vn

5/ Văn bản trái luật, “trên trời”: Ý kiến “người gác cửa” cho Chính phủ

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc từng đánh giá Bộ Tư pháp là nhạc trưởng, là cơ quan gác cửa trong việc bảo đảm tính thống nhất, tính hợp pháp, tính hợp lý và khả thi của hệ thống pháp luật.



Ông Đồng Ngọc Ba, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. - Ảnh: Bộ Tư pháp

Vậy trước tình trạng một số văn bản quy phạm pháp luật thời gian qua được ban hành gây nhiều tranh cãi, phản ứng, thậm chí được

xác định là trái luật, quan điểm của cơ quan “gác cửa” này như thế nào?

Trả lời phỏng vấn Báo điện tử Chính phủ, **ông Đồng Ngọc Ba, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)**, Bộ Tư pháp cho biết: Để hậu kiểm văn bản QPPL do các cơ quan nhà nước từ cấp bộ đến cấp xã (hơn 20.000 cơ quan) trên cả nước ban hành, Chính phủ đã quy định các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện (khoảng 800 cơ quan) có thẩm quyền kiểm tra văn bản QPPL; đồng thời, bản thân các cơ quan ban hành văn bản có trách nhiệm tự kiểm tra văn bản do mình ban hành. Bộ Tư pháp được Chính phủ giao thực hiện kiểm tra văn bản của các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ và chính quyền cấp tỉnh, đồng thời thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản QPPL trong cả nước.

Thời gian qua, công tác kiểm tra văn bản trong cả nước tiếp tục được Lãnh đạo Đảng, Nhà nước quan tâm, lãnh đạo Bộ Tư pháp chỉ đạo sát sao, quyết liệt, từ đó đã có nhiều chuyển biến tích cực về chất; việc kiểm tra văn bản được thực hiện ngày càng kịp thời sau khi văn bản được ban hành; chú trọng việc kiểm tra, xử lý các quy định chưa phù hợp, người dân, doanh nghiệp quan tâm.

Riêng tại Bộ Tư pháp, trong năm 2018 và đến thời điểm này (25/3) năm 2019, Cục Kiểm tra văn bản QPPL đã kết luận và kiến nghị xử lý đối với 157 văn bản có nội dung trái pháp luật (32 văn bản cấp bộ, 125 văn bản cấp tỉnh), trong đó có 24 văn bản được ban hành

năm 2018 và 01 văn bản được ban hành năm 2019 (trên tổng số văn bản được kiểm tra khoảng 700 văn bản cấp bộ và 5300 văn bản cấp tỉnh).

Tại sao đã có việc kiểm tra văn bản như trên, đồng thời Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật còn quy định nhiều khâu giám sát mà vẫn tồn tại nhiều văn bản có những quy định không hợp lý, thậm chí trái pháp luật như vậy thưa ông?

Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nổi lên là: về chủ quan, nhận thức về công tác xây dựng, ban hành văn bản của cán bộ, công chức một số bộ, ngành, địa phương còn chưa đầy đủ; quy trình ban hành văn bản, nhất là đánh giá tác động, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp trong nhiều trường hợp còn được thực hiện chưa thực chất; năng lực của một bộ phận công chức làm công tác xây dựng văn bản chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, cũng có nguyên nhân khách quan xuất phát từ tính chất khó khăn, phức tạp của công tác xây dựng thể chế; những vấn đề kinh tế, xã hội mới nảy sinh có chiều hướng gia tăng, trong khi các điều kiện bảo đảm cả về con người và cơ sở vật chất cho công tác xây dựng pháp luật ở nhiều cơ quan còn chưa tương xứng.

Ông có thể cho biết, các văn bản trái pháp luật đã gây ra những hậu quả gì? Đến nay đã có thống kê về những hậu quả do văn bản trái pháp luật gây ra chưa?

Về tổng thể, ở các mức độ khác nhau, các văn bản trái pháp luật đều tác động xấu

đến xã hội, ít nhất là tổn kém thời gian, công sức, chi phí cho việc sửa đổi, bãi bỏ quy định sai phạm, mặt khác ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý, sự yên tâm của người dân, doanh nghiệp đối với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước.

Theo quy định của Chính phủ, cơ quan đã ban hành văn bản có trách nhiệm áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do văn bản trái pháp luật gây ra. Tuy nhiên, trên thực tế, việc lượng hóa và khắc phục hậu quả của văn bản trái pháp luật gặp nhiều khó khăn và nhìn chung các cơ quan đã ban hành văn bản trái pháp luật chưa thực hiện được.

Cục Kiểm tra văn bản QPPL chưa có đủ thông tin, số liệu để thống kê đầy đủ về hậu quả do văn bản trái pháp luật của các bộ, ngành, chính quyền địa phương gây ra. Hiện nay, Cục đang được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp đánh giá hậu quả đối với một số văn bản trái pháp luật thời gian qua theo chỉ đạo của Chính phủ.

Trong số các văn bản có nội dung trái luật do Bộ Tư pháp phát hiện, có văn bản nào có dấu hiệu "cài cắm" lợi ích nhóm như dư luận lâu nay lo ngại hay không, thưa ông?

Với số lượng văn bản trái pháp luật được phát hiện, xử lý trong cả nước thời gian qua, việc dư luận lo ngại như vậy là có thể hiểu được và các cơ quan nhà nước có trách nhiệm cần hết sức lưu tâm vấn đề này.

Kết quả kiểm tra văn bản thời gian qua cho thấy, trong các quy định trái pháp luật được Cục phát hiện cũng có những quy định

theo hướng dành thuận lợi cho quản lý nhà nước (thủ tục hành chính, giấy phép, điều kiện đầu tư kinh doanh thu hẹp quyền của người dân, doanh nghiệp so với quy định của văn bản cấp trên...).

Tuy nhiên, việc xác định tính chất, mức độ sai phạm, từ đó cá biệt hóa trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị trong việc ban hành văn bản trái pháp luật phải được tiến hành theo quy định của pháp luật có liên quan (xử lý kỷ luật cán bộ, công chức; truy cứu trách nhiệm hình sự...). Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp không được giao thẩm quyền thực hiện công việc này.

Việc chế tài, xử lý cơ quan, công chức tham mưu, ban hành văn bản trái pháp luật được thực hiện thế nào? Ông có đề xuất gì về vấn đề này, nhất là trong việc sửa đổi Luật ban hành văn bản QPPL?

Một văn bản QPPL có thể do nhiều cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức liên quan thực hiện với nhiều khâu, đoạn (soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm định, thông qua, ký ban hành...); việc xác định, cá biệt hóa trách nhiệm phải căn cứ vào tính chất, mức độ lỗi và nội dung trái pháp luật của văn bản.

Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 (khoản 7, khoản 8 Điều 7) có quy định về trách nhiệm đối với việc ban hành văn bản QPPL trái pháp luật. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (điểm b khoản 2 Điều 134) cũng đã quy định: cán bộ, công chức trong quá trình tham mưu soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản có nội dung trái pháp luật, tùy theo tính chất, mức độ lỗi, nội dung trái pháp luật của

văn bản, phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

Từ thực tiễn thời gian qua, tôi cho rằng, các quy định này cần được cụ thể hóa hơn nữa để có thể áp dụng hiệu quả. Về vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nội vụ chủ trì, tham mưu hoàn thiện quy định về đánh giá cán bộ, công chức, xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, công chức tham mưu, ban hành văn bản trái pháp luật (Công văn số 248/VP-CP-PL ngày 25/01/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ).

Theo ông, cần có những giải pháp gì để tăng cường chất lượng công tác kiểm tra văn bản trong thời gian tới, đặc biệt là công tác xử lý văn bản trái pháp luật?

Thời gian qua, Cục Kiểm tra văn bản QPPL đã tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp đổi mới để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật. Thời gian tới, theo tôi, các cơ quan kiểm tra văn bản cần tập trung vào hai nhóm giải pháp chính sau đây:

Thứ nhất, sử dụng hợp lý các nguồn lực được giao để thực hiện kiểm tra kịp thời các văn bản QPPL gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và từng địa phương; chú trọng các quy định liên quan đến quyền con người, quyền công dân, môi trường đầu tư, kinh doanh; gắn kết chặt chẽ công tác kiểm tra văn bản với soạn thảo, thẩm định và theo dõi thi hành pháp luật, chú trọng việc xử lý những văn bản sai phạm gây tác động xã hội tiêu cực; tăng cường ứng

dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra văn bản.

Thứ hai, tiếp tục tập trung xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, nhất là những trường hợp văn bản trái pháp luật xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, lợi ích của Nhà nước, xã hội. Đối với Cục kiểm tra văn bản QPPL, cần tiếp tục tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp đôn đốc quyết liệt, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo đối với những trường hợp chậm xử lý văn bản trái pháp luật.

Ông Nguyễn Hồng Tuyến, Vụ trưởng Vụ các vấn đề chung về xây dựng pháp luật,

Bộ Tư pháp cho biết: Qua công tác thẩm định và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp cho thấy, trong thời gian qua, chất lượng văn bản ban hành nhìn chung đã được nâng cao, phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, đảm bảo tính hợp hiến. Mặc dù vậy vẫn còn tình trạng một số văn bản quy phạm chưa nhất quán, phù hợp với thực tiễn.

Về vấn đề này, với vai trò là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng và thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp sẽ thực hiện hoặc tham mưu để Chính phủ chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu trên, trong đó tập trung ưu tiên một số giải pháp lớn sau đây:

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật năm 2015, nhất là các quy định về lập đề nghị xây dựng văn bản, thẩm định, kiểm tra văn bản...

- Đầu tư nguồn lực thỏa đáng, đi đôi với

việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác xây dựng pháp luật; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc bảo đảm tiến độ, hồ sơ, thủ tục và chất lượng các dự án, dự thảo văn bản.

- củng cố, kiện toàn và phát huy đầy đủ, hiệu quả vai trò của tổ chức pháp chế tại các bộ, ngành. Ưu tiên bố trí biên chế, tăng cường hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng, thẩm định văn bản, trong đó chú trọng năng lực phân tích, xây dựng chính sách pháp luật và kỹ năng soạn thảo, thẩm định cho những người làm công tác xây dựng pháp luật; thường xuyên tổ chức hội nghị giao ban pháp chế các bộ, ngành để thảo luận, trao đổi chuyên sâu về công tác xây dựng pháp luật, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì lập đề nghị, chủ trì soạn thảo nghiên cứu kỹ về những chính sách cần thể chế hoá bằng pháp luật và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trước khi đề xuất đưa vào Chương trình hoặc gửi hồ sơ để Bộ Tư pháp thẩm định; tham gia tích cực và chủ động hơn với các bộ, ngành trong tất cả các công đoạn, từ khâu chuẩn bị Chương trình, soạn thảo đến thẩm định văn bản.

- Tiếp tục huy động trí tuệ của chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, các đại biểu Quốc hội; tạo cơ chế truyền thông chính sách, sự phản biện từ các tổ chức xã hội, từ các phương tiện thông tin đại chúng vào

quá trình xây dựng, thẩm định. Tăng cường tổ chức các hội thảo, tọa đàm, các hoạt động nghiên cứu trước và sau khi tổ chức thẩm định để làm rõ thêm các vấn đề phức tạp, còn có ý kiến khác nhau.

Ông Lê Hồng Sơn, nguyên Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản QPPL cho rằng, sau hơn 20 năm thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, khâu yếu mà nhiều người nhận thấy là việc tuân thủ các quy định về quy trình, cơ chế soạn thảo, ban hành văn bản không được thực hiện một cách nghiêm chỉnh trong một số trường hợp.

Về vấn đề này, ông Sơn đề nghị cần phải siết mạnh hơn nữa kỷ luật, kỷ cương, xử lý các cơ quan, cá nhân ban hành văn bản sai, từ lỗi do trình độ yếu kém cho tới thực thi công vụ thiếu thận trọng, trường hợp cố ý làm sai, trục lợi, “tham nhũng thể chế”, cố ý gây hậu quả nghiêm trọng càng phải bị xử lý nghiêm.

Ông Sơn cũng chỉ ra một số không ít “cán bộ, công chức” đang tồn tại ở các bộ, ngành, địa phương với căn bệnh ngại đụng chạm, “mũ ni che tai”, “dĩ hoà vi quý”, “nước chảy bèo trôi”, làm việc cứ bình bình, hiệu quả không cao nhưng lại rất dễ lọt qua các “khe cửa” khi bình bầu, lấy “phiếu tín nhiệm” để bổ nhiệm, đề bạt. Những người này tuy không đụng chạm ai, nhưng lại gây hậu quả cho xã hội rất lớn bởi những tham mưu, quyết định kém hiệu quả, có khi sai trái, đặc biệt là “cài cắm” lợi ích cục bộ trong các văn bản đó.

Ông Sơn cũng kiến nghị, cần duy trì một cơ chế kiểm soát với một số công đoạn cần

thiết để xây dựng, ban hành một văn bản quy phạm pháp luật. “Bởi văn bản QPPL có hiệu lực lâu dài, tác động đến nhiều người. Nếu có sai sót thì gây hậu quả nghiêm trọng với xã hội trong một thời gian dài, thậm chí mất niềm tin của người dân”, ông Sơn phân tích.

Theo: chinhphu.vn

6/ Đẩy mạnh triển khai đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân

Sáng 26/3, tại Trụ sở Chính phủ, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án tổng thể đơn giản hoá thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư (BCĐ Đề án 896) đã chủ trì cuộc họp BCĐ.



Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình phát biểu tại cuộc họp. Ảnh: VGP/Lê Sơn

Phát biểu khai mạc cuộc họp, Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình nhấn mạnh: Đề án này có vai trò rất quan trọng trong việc đổi mới và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm công khai, minh bạch và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải

quyết thủ tục hành chính (TTHC).

Đến nay, Đề án đã được nửa chặng đường. Chúng ta đã đạt nhiều kết quả quan trọng như xây dựng và trình Quốc hội ban hành Luật Căn cước công dân, Luật Hộ tịch năm 2014, cơ bản hoàn thành việc rà soát, trình Chính phủ ban hành các nghị quyết về đơn giản hoá TTHC, giấy tờ công dân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của các bộ, ngành, cấp số định danh cá nhân, tổ chức thu thập thông tin dân cư... Tuy nhiên, vẫn còn một số nhiệm vụ chưa hoàn thành, mà trọng tâm là xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do nguồn vốn chưa được bố trí.

Để cuộc họp đạt kết quả tốt nhất, Phó Thủ tướng đề nghị Văn phòng BCĐ Đề án 896, các bộ, ngành đánh giá kỹ tình hình, kết quả công việc được phân công trong Kế hoạch triển khai Đề án 896 năm 2018, những hạn chế, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục trong quá trình triển khai thực hiện. Trong đó tập trung vào một số nội dung, gồm tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch thực hiện Đề án 896 năm 2018, nêu rõ bao nhiêu nhiệm vụ đã được thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả, nhiệm vụ nào chưa thực hiện đúng tiến độ.

Về tiến độ, số liệu cấp số định danh cá nhân, thu thập thông tin dân cư, số thông tin dân cư phải điều chỉnh, bổ sung do sai lệch hoặc chưa đủ thông tin; các giải pháp, sáng kiến để đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chính xác thu thập thông tin dân cư, cấp số định danh cá nhân.

Đồng thời, đưa ra các kiến nghị, đề xuất

về thực hiện hiệu quả kế hoạch năm 2019 và những năm tiếp theo. Trong đó, Bộ Công an báo cáo rõ tình hình xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào khai thác, sử dụng trong năm 2020, tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2021-2025.

Theo báo cáo của Văn phòng BCĐ, kết quả thực hiện Đề án 896 năm 2018, đã có 14 nhiệm vụ thực hiện đúng tiến độ, đạt hiệu quả và có 5 nhiệm vụ chưa thực hiện đúng tiến độ (do nguyên nhân khách quan).



Ảnh: VGP/Lê Sơn

Về xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong năm 2018 Bộ Công an đã chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo đảm tiến độ như phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự án và dự toán chi tiết một số hạng mục thuộc dự án; bố trí kinh phí từ nguồn dự phòng đầu tư công trung hạn; phối hợp với bộ, ngành hoàn thành việc bổ sung dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào kế hoạch đầu tư công trung hạn; thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng về tăng cường phối hợp triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về

dân cư.

Về việc cấp số định danh cá nhân, Bộ Công an phối hợp với Bộ Tư pháp đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, sử dụng phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung có chức năng kết nối, cấp số định danh cá nhân cho trẻ em khi đăng ký khai sinh. Đến nay, đã cấp được gần 1,9 triệu số định danh cá nhân tại 43 tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Tiến hành cấp thẻ căn cước công dân cho công dân đủ từ 14 tuổi trở lên tại 16 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đến nay đã cấp được 12 triệu trường hợp.

Về việc rà soát đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư của các bộ, ngành, báo cáo của Văn phòng BCĐ cho biết, tính đến hết năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 19/20 nghị quyết về phương án đơn giản hoá TTHC, giấy tờ công dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của các bộ ngành. Tuy nhiên, mới chỉ có 8/20 bộ, ngành đã xây dựng kế hoạch triển khai nghị quyết đơn giản hoá TTHC.

Bên cạnh những kết quả đạt được, báo cáo của Văn phòng BCĐ cũng nêu lên những hạn chế cần được khắc phục như: Kinh phí đầu tư công trung hạn cho dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa được bố trí đầy đủ để thực hiện; việc tổ chức xử lý dữ liệu khối lượng lớn, thời gian ngắn, thiết bị máy móc chưa được trang bị, ảnh hưởng lớn đến tiến độ; việc thu thập thông tin dân cư vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phát sinh nhiều sai

lệch về thông tin giữa các giấy tờ tùy thân của công dân do công tác trao đổi thông tin giữa các cơ quan chưa chặt chẽ.

Các bộ, ngành, địa phương còn gặp nhiều lúng túng, khó khăn trong quá trình triển khai Đề án 896 vì quy trình kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu chuyên ngành còn phụ thuộc lớn vào việc khai thác dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong khi đó Chính phủ đã ban hành các nghị quyết đơn giản hoá TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các bộ, ngành nhằm cải cách TTHC, giảm giấy tờ công dân.

Theo: chinhphu.vn

7/ Bà Rịa - Vũng Tàu: Quan tâm phát triển Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh

Chiều 19/3, đồng chí Nguyễn Hồng Linh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đã chủ trì cuộc họp nghe Sở TT-TT báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử và đô thị thông minh của tỉnh BR-VT.



Đồng chí Nguyễn Hồng Linh phát biểu chỉ đạo tại cuộc họp.

Báo cáo tại cuộc họp, lãnh đạo Sở TT-TT cho biết, trên cơ sở khung chính quyền điện tử Việt Nam của Bộ TT-TT, Sở đã đề xuất xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử vào kế hoạch phát triển CNTT của tỉnh giai đoạn 2016-2018. Trong giai đoạn này, có 15 đề án, dự án được tỉnh phê duyệt triển khai.

Đến nay, có 7 dự án, đề án CNTT đã hoàn thành, gồm: Xây dựng nền tảng kết nối, chia sẻ quy mô cấp tỉnh, bảo đảm với hệ thống ngoài; Triển khai phần mềm, hệ thống trang thiết bị CNTT và phần mềm tiếp nhận, giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa tập trung; Mở rộng phần mềm tiếp nhận và giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa tập trung cấp tỉnh cho

các sở, ban, ngành; Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; Xây dựng hệ thống thông tin theo dõi chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh; Xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức; Nâng cấp phần mềm và mở rộng cơ sở dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại tố cáo.

Các dự án, đề án CNTT này đã góp phần giúp tỉnh BR-VT quản lý tốt, giải quyết TTHC nhanh, gọn. Hiện còn 8 đề án, dự án CNTT nằm trong kế hoạch khung của CQĐT đang được tỉnh triển khai. Giai đoạn 2019-2020, tỉnh sẽ triển khai tiếp 15 dự án, đề án CNTT để tiến tới hoàn thiện chính quyền điện tử của tỉnh.

Về đề án đô thị thông minh, hiện Sở TT-TT đang xây dựng dựa trên khung tham chiếu và định hướng của Bộ TT-TT. Dự kiến khi hoàn thiện tỉnh sẽ chọn TP.Vũng Tàu để triển khai thử nghiệm.

Sau khi nghe ý kiến góp ý của các đại biểu, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Linh đánh giá, việc triển khai nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử và đô thị thông minh tuy chậm nhưng các nhiệm vụ chính cơ bản đã được triển khai. Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo UBND tỉnh và các sở, ban, ngành quan tâm 7 nhóm giải pháp ưu tiên triển khai xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh của Chính phủ; chú trọng lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ CNTT tốt, đồng thời sớm hoàn thiện tờ trình kiến trúc chính quyền điện tử và đô thị thông minh để bố trí vốn và triển khai thực hiện.

Theo: baobariavungtau.com.vn

8/ Hà Nội: **Đẩy mạnh tuyên truyền về cải cách hành chính**

Đi đôi với việc thực hiện nhiều giải pháp cải cách hành chính, Hà Nội cũng đề cao tuyên truyền rộng rãi về nhiệm vụ này. Điều đó vừa giúp người dân tham gia nhiều hơn vào việc giám sát cải cách hành chính, vừa để các dịch vụ hành chính công theo phương thức mới sớm đi vào cuộc sống...



Thực tế trước đây, do công tác tuyên truyền chưa được chú trọng đúng mức nên những nội dung về tiến trình, kết quả cải cách hành chính chưa đến với người dân, chậm lan tỏa trong đời sống xã hội.

Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Nguyễn Đức Chung nhận xét, trên một số lĩnh vực, dù các đơn vị, địa phương có nhiều cải cách nhưng chỉ số hài lòng vẫn thấp, điều này một phần là do người dân chưa có thông tin về những việc cơ quan chức năng đã thực hiện. Bên cạnh đó, nhiều chính sách mới, trình tự thủ tục giải quyết các dịch vụ công, nhất là dịch vụ công trực tuyến chưa được nhiều người biết đến nên chậm được triển khai trên diện rộng.

Chính vì vậy, lãnh đạo thành phố đã yêu cầu các sở, ngành, quận, huyện, thị xã, phải đổi mới và đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền trong công tác cải cách hành chính. Các địa phương cần phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc vận động người dân tham gia vào quá trình giám sát cũng như thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Nhiều quận, huyện đã có sáng tạo trong việc tuyên truyền như đăng tải trên trang tin điện tử, gửi tờ rơi đến từng hộ gia đình, giới thiệu về dịch vụ công trực tuyến...

Bên cạnh đó, thành phố cũng chú trọng thông qua các cơ quan báo chí để giới thiệu những việc đã làm được trong cải cách hành chính, những nội dung đang được triển khai trong việc đưa công nghệ thông tin vào giải quyết các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

Sau nhiều nỗ lực, các hoạt động liên quan đến công tác cải cách hành chính đã đến gần với người dân hơn. Điều này thể hiện ở chỉ số hài lòng của nhân dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực đã tăng.

Song, so với yêu cầu, công tác tuyên truyền vẫn cần đẩy lên một mức cao hơn. Bởi ngay cả các cơ quan làm công tác khảo sát chỉ số hài lòng cũng đã phân tích, một số nội dung trong phiếu khảo sát cho thấy không ít người dân chưa hiểu rõ về trình tự thủ tục, năng lực vận hành của cơ quan hành chính, nhất là hệ thống “một cửa liên thông”...

Vì vậy, trong năm 2019, cùng với việc

tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tổ chức thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2019 được gắn với thực hiện quyết liệt chủ đề “Năm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”, UBND thành phố chủ trương tăng cường tuyên truyền về cải cách hành chính theo hướng đa dạng hóa hình thức, nội dung.

Theo hướng này, mỗi sở, ngành, địa phương phải chủ động, sáng tạo hơn nữa khi thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực này, vận động người dân tham gia tích cực vào việc giải quyết thủ tục hành chính qua mạng internet.

Một trong những cách làm sẽ được triển khai là việc Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Đức Chung đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo đưa nội dung hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến vào phổ biến trong nhà trường. Từ đây, mỗi học sinh sẽ là một người hướng dẫn về trình tự thủ tục hành chính cho gia đình, người thân.

Một hình thức khác là thành phố sẽ vận động theo hướng xã hội hóa để xây dựng các ki ốt điện tử có tính năng tra cứu, tiếp nhận thông tin về cải cách hành chính, trình tự thủ tục hành chính, dịch vụ công. Chủ tịch UBND thành phố cũng yêu cầu từ tháng 7/2019, thành phố phải đưa vào vận hành cổng thông tin tiếp nhận, giải đáp cho nhân dân về các thủ tục hành chính...

Cải cách hành chính trong lộ trình tiến tới xây dựng một chính quyền điện tử, một thành phố thông minh là nhiệm vụ của chính quyền nhưng thực hiện nhiệm vụ đó có đạt yêu cầu

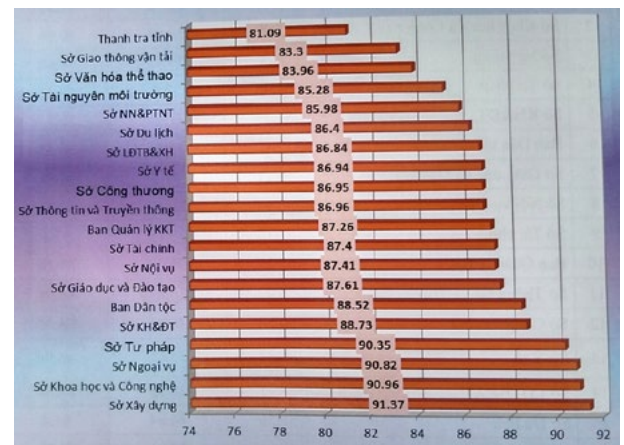
hay không thì rất cần sự tham gia của người dân, từ khâu đóng góp ý kiến, giám sát đến sử dụng dịch vụ công.

Trong mối quan hệ ấy, thông tin, tuyên truyền đầy đủ và hiệu quả để người dân tiếp cận được nội dung, kết quả của cải cách hành chính là công tác cần được tiếp tục và không ngừng tăng cường.

Theo: hanoimoi.com.vn

9/ Cải cách hành chính tại Quảng Ninh: Thường xuyên, liên tục, nghiêm túc, hiệu quả

Tỉnh Quảng Ninh vừa công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ban, ngành, địa phương, bộ chỉ số vô cùng quan trọng đánh giá kết quả phục vụ người dân, doanh nghiệp của các cơ quan quản lý nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương.



Biểu đồ Chỉ số CCHC năm 2018 của các sở, ban, ngành.

Với số điểm trung bình khối sở, ngành tăng hơn 1,52 điểm, khối địa phương tăng 3,62 điểm so với năm 2017, cho thấy sự cố gắng, quyết liệt hơn trong cải cách hành chính của

TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở CÁC TỈNH, TP

các cơ quan, đơn vị, sự bứt phá vượt bậc của nhiều sở, ngành, địa phương. Cụ thể đối với khối sở, ngành, Sở Xây dựng đạt số điểm trung bình cao nhất 91,37 điểm và có 4/20 sở, ban, ngành đạt trên 90 điểm trở lên, không có sở, ngành nào đạt dưới 80 điểm. Đối với khối địa phương, TP Hạ Long dẫn đầu với điểm số 93,17 và có 5/14 địa phương đạt trên 90 điểm.

Năm 2018 cũng là năm đầu tiên tỉnh Quảng Ninh triển khai đánh giá, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (gồm: Công an, Hải quan, Kho bạc, Thuế, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng nhà nước) cùng với đánh giá xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. Với điểm số trung bình đạt được của khối các cơ quan này là 88,85%.

Kết quả này thêm một lần nữa khẳng định hiệu quả trong công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh, sự vào cuộc đồng bộ, tích cực, quyết liệt của các đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Bài học kinh nghiệm các đơn vị rút ra sau một năm nỗ lực, quyết liệt thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính đó là, sự đồng bộ về thủ tục, sự khoa học trong hướng dẫn người dân, thái độ, tinh thần phục vụ nhân dân, sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành của người đứng đầu...

Giải quyết thủ tục hành chính phải là tốt nhất, nhanh nhất có thể, theo đó các sở, ngành địa phương cho rằng, việc công bố thủ tục hành chính phải đồng bộ, các thủ

tục hành chính khi niêm yết cần khoa học, rõ ràng kèm theo hướng dẫn thực hiện để người dân dễ nắm bắt, làm được ngay không mất thời gian chạy đi hỏi lại. Cần lựa chọn cán bộ ở cấp cơ sở thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công việc cả về chuyên môn, đạo đức, kỹ năng ứng xử, giao tiếp tạo sự thân thiện, gần gũi với người dân.

Năm 2019 quyết liệt triển khai thực hiện 2 con dấu ở cả cấp tỉnh và cấp huyện nhằm khép kín việc giải quyết thủ tục hành chính tại chỗ từ ký, đóng dấu, trả hồ sơ, đây là một trong những giải pháp quan trọng chuyển đổi tư duy của cán bộ sang tinh thần phục vụ đem đến sự hài lòng của người dân. Đồng thời tăng cường hướng dẫn người dân trong thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, thực hiện đồng bộ các phương thức vận hành tiếp nhận thủ tục hành chính như bộ phận một cửa hiện đại cấp xã, phường là “đại lý” tiếp nhận các thủ tục hành chính liên quan đến thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp huyện làm “đại lý” cho cấp tỉnh để vừa tiết kiệm được chi phí đi lại của người dân, vừa thể hiện rõ mục tiêu xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cơ sở là chính quyền phục vụ.

Đánh giá tại buổi công bố chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành, địa phương năm 2018, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Nguyễn Văn Đọc cho rằng, mặc dù hầu hết các cơ quan, đơn vị đều đã đạt điểm số cao trong cải cách hành chính năm 2018 nhưng chưa thể hài lòng với kết quả này bởi những mặt còn tồn tại, hạn chế vẫn còn

nhiều. Người dân vẫn còn nhiều băn khoăn, nhiều điều chưa hài lòng với việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước, vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức tinh thần phục vụ chưa tốt, không thể để “con sâu làm rầu nồi canh”. Cần quán triệt nghiêm túc tinh thần phục vụ, phục vụ tốt nhất trong cán bộ, công chức, viên chức đối với nhân dân.

Theo: baoquangninh.com.vn

10/ Bình Phước: Xây dựng chính quyền điện tử phải tạo đột phá thật sự

Ngày 21/3, UBND tỉnh họp Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử quý 1/2019 nhằm thông qua báo cáo tình hình triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử Bình Phước và kế hoạch hoạt động năm 2019; báo cáo tình hình thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Đồng chí Nguyễn Tiến Dũng, Phó chủ tịch UBND tỉnh, Phó trưởng Ban chỉ đạo chủ trì cuộc họp.



Toàn cảnh cuộc họp

Theo Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh, có 11 nhiệm vụ được giao và đã đạt một số kết quả như:

Hoàn thành việc xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh và được UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở triển khai các dự án. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng, nhà nước đến 188 điểm. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP đã được Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ xây dựng hoàn thành, đã kết nối, liên thông ngang, dọc 4 cấp từ Chính phủ đến xã được 31/188 đơn vị. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và trả kết quả các cấp đang ứng dụng phần mềm một cửa điện tử tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bước đầu được đánh giá tốt, đang tiếp tục triển khai thử nghiệm đến huyện, xã. Đã triển khai xong hội nghị truyền hình trực tuyến xuống một số huyện và đang tiếp tục triển khai đến các huyện còn lại.

Tại cuộc họp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy viên thường trực Ban chỉ đạo Nguyễn Minh Bình nêu lên 13 vấn đề cần giải quyết, như: Chỉ đạo các đơn vị đang sử dụng phần mềm Voffice nâng cấp, thay thế và tập huấn sử dụng; tích hợp chữ ký số, thống nhất chỉ sử dụng 1 mã định danh cho 1 phần mềm. Thống nhất việc cấp mã định danh cho các cơ quan đảng để kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan nhà nước...

Năm 2018, số hồ sơ dịch vụ công phát sinh trực tuyến còn thấp. Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm là 2,75%, trong đó chỉ tiêu Trung ương đưa ra tối thiểu 60%; tỷ lệ hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 1,38%, chỉ tiêu của Trung ương đưa ra là 40%; tỷ lệ hồ sơ

TTHC trực tuyến mức độ 4 đạt 7,36%, chỉ tiêu của Trung ương đưa ra 30%. Nguyên nhân do cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng của tổ chức, cá nhân, chưa hoàn thiện quy trình giải quyết hồ sơ điện tử của cơ quan giải quyết TTHC...

Sau khi các thành viên Ban chỉ đạo đóng góp ý kiến, Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tiến Dũng cơ bản thống nhất nội dung báo cáo tại cuộc họp và yêu cầu thành viên ban chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu các văn bản để góp ý, tạo bước đột phá trong thực hiện chính quyền điện tử.

Theo: baobinhphuoc.com.vn

11/ Hậu Giang: Giải quyết thủ tục nhanh, gọn, chính xác

Thái độ phục vụ thân thiện, tiến độ xử lý các thủ tục được đẩy nhanh, áp dụng hệ thống giao dịch điện tử liên thông... là những hiệu quả tích cực trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính (TTHC) của ngành bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Hậu Giang trong thời gian qua.

Phấn khởi khi mình được hỗ trợ giải quyết công việc xong rất nhanh, bà Dương Thanh Hương, ở khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, cho biết: “Hôm nay, tôi đến để làm một vài giấy tờ BHYT. Trước lúc đi, tôi cũng nghĩ chắc cũng hết buổi chiều mới xong công việc, thủ tục chắc cũng hơi rườm rà. Nhưng thực tế lúc đến, tôi được các cán bộ BHXH thành phố hướng dẫn, giải quyết rất tận tình, nhanh chóng. Cán bộ hỏi vài câu rồi

tra cứu trên máy vi tính, tôi cung cấp thêm một số giấy tờ có liên quan, chỉ hơn 15 phút là xong công việc”. Và thật vậy, trong buổi chiều, chúng tôi có mặt tại BHXH thành phố Vị Thanh, ngoài trường hợp của bà Dương Thanh Hương, còn có nhiều người dân đến thông báo bị hư thẻ, mất thẻ BHYT, làm đơn cấp mới, tham gia BHYT mới cho người thân theo hình thức hộ gia đình, làm thủ tục thanh toán trực tiếp... Quy trình thủ tục được hướng dẫn cẩn thận, nhanh, gọn, việc cấp mới thẻ BHYT cho người dân chỉ vỏn vẹn trong vòng 5-15 phút (thay vì phải chờ đến 2 ngày như trước).



Biểu đồ Chỉ số CCHC năm 2018 của các sở, ban, ngành.

Ông Lê Văn Dũng, Phó Giám đốc BHXH thành phố Vị Thanh, cho biết: “Thực hiện chỉ đạo của BHXH tỉnh, BHXH thành phố đã nỗ lực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xem đây là khâu then chốt để nâng cao chất lượng công việc. Qua hệ thống phần mềm tiếp nhận hồ sơ điện tử, không chỉ cán bộ của BHXH dễ dàng kiểm soát được để đơn đốc tiến độ mà đơn vị, người dân, doanh nghiệp cũng theo dõi được quy trình xử lý hồ sơ”.

Nhờ thường xuyên chú trọng công tác cải cách TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết một số TTHC tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến làm việc. Tính đến nay, BHXH tỉnh đã thực hiện cắt giảm số TTHC từ 32 thủ tục xuống còn 28 thủ tục, giải quyết trợ cấp BHXH 1 lần từ 15 ngày xuống 10 ngày (bao gồm cả thời gian cấp lại sổ BHXH do người lao động có thời gian thất nghiệp chưa hưởng), rút ngắn thời gian giải quyết chế độ hưu trí từ 30 ngày xuống còn 20 ngày làm việc, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT từ 10 ngày xuống chỉ còn 5 ngày. Đặc biệt, trường hợp cấp lại thẻ BHYT do thay đổi thông tin hoặc mất, thời gian thực hiện từ 2 ngày làm việc, thì nay giải quyết ngay trong ngày đã đảm bảo quyền lợi cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân tham gia.

Bên cạnh đó, việc cấp thẻ BHYT theo mã số BHXH và thời hạn sử dụng thẻ không có ngày kết thúc sẽ đảm bảo quyền lợi tối đa cho người tham gia BHYT. Đây là một giải pháp cải cách TTHC tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia BHYT. Vì đối với các trường hợp thẻ BHYT hết hạn mà không gián đoạn quá 3 tháng, nếu không may mắc bệnh, người dân đóng tiền tham gia BHYT thì thẻ BHYT sẽ được cập nhật và có giá trị sử dụng ngay hoặc đang nằm viện mà hết hạn sử dụng của thẻ, chỉ cần đóng tiền cho đại lý thu, đại lý thu nộp tiền và cập nhật vào cơ sở dữ liệu sẽ được hưởng BHYT tiếp tục mà không cần phải đi nhận thẻ để trình cho bệnh viện như trước. Bà Nguyễn Thị Xuyên, ở ấp Tân Trị 1, xã Tân Phú, thị xã Long Mỹ, cho biết: “Mọi thủ tục khi đến

khám, chữa bệnh bằng BHYT tại bệnh viện thị xã rất nhanh, không gây phiền hà. Đặc biệt là nhiều khi tới hạn đóng bảo hiểm tôi quên, cán bộ phụ trách BHXH, BHYT đã gọi điện thông báo giúp tôi đến đóng kịp thời, không bị gián đoạn khi sử dụng”.

Lợi thế từ việc tiếp tục triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC trực tiếp tại bộ phận “một cửa”, qua bưu điện, thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia BHXH, BHYT, BHTN và đề nghị cấp sổ BHXH, thẻ BHYT, để tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đã đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định. Tính đến nay, đã có 1.269/1.315 đơn vị đã đăng ký thực hiện giao dịch điện tử, đạt 96,5% so với tổng số đơn vị trên địa bàn. 3 tháng đầu năm 2019, hệ thống BHXH tỉnh và BHXH các huyện, thị, thành phố đã tiếp nhận và giải quyết hàng chục ngàn hồ sơ cho đối tượng. Toàn ngành đã nhận hồ sơ qua bưu điện, nhận trực tiếp và qua giao dịch điện tử lũy kế từ đầu năm đến nay là 16.524 hồ sơ, số hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 99,76%, trả trước hạn là 5.969 hồ sơ.

Bà Nguyễn Thị Út, Giám đốc Bưu điện huyện Long Mỹ, cho biết: “Nhờ ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, triển khai áp dụng hệ thống giao dịch điện tử liên thông nên công tác phối hợp giữa bưu điện và BHXH huyện luôn thông suốt và hiệu quả. Hoạt động đã hạn chế tối đa tình trạng trả hồ sơ chậm muộn, thất lạc hồ sơ, giúp giao nhận đầy đủ, đúng thời gian quy định theo hợp đồng, tuân thủ nghiêm thời gian giải quyết các TTHC cho

người dân”.

Tính đến nay, BHXH tỉnh đang ứng dụng có hiệu quả 15 chương trình phần mềm trong quản lý chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý điều hành. Cung cấp 19 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Bên cạnh đó, toàn bộ các văn bản đến, đi; soạn thảo, trao đổi thông tin, xử lý công việc; trình ký, phát hành văn bản đều được thực hiện trên Phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Để thực hiện tốt công tác cải cách TTHC, BHXH tỉnh sẽ tiếp tục chủ động rà soát các TTHC, đảm bảo tính hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua hệ thống giao dịch điện tử, đảm bảo kịp thời, đúng quy định...

Theo: baohaugiang.com.vn

12/ Đà Nẵng: Kết quả công tác cải cách hành chính quý I năm 2019

Trong quý I năm 2019, thành phố Đà Nẵng triển khai thực hiện một số chính sách và cách làm mới, tạo sự chuyển biến trong công tác CCHC, cụ thể:

1. Triển khai thí điểm sử dụng dữ liệu nhân khẩu, hộ khẩu điện tử thay thế sổ hộ khẩu khi giải quyết 28 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã.

2. Tổ chức “Tọa đàm mùa xuân” để lãnh đạo thành phố gặp gỡ cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư nhằm lắng nghe, tiếp nhận những góp ý, đề xuất của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, các hội, hiệp hội doanh

ng nghiệp có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài tạo điều kiện cho các dự án triển khai có hiệu quả trên địa bàn thành phố

3. Sơ kết tình hình thực hiện Đề án “Phát triển doanh nghiệp Đà Nẵng đến năm 2020” và triển khai nhiệm vụ thực hiện trong năm 2019 trong đó có những nội dung cải cách hành chính liên quan đến phát triển doanh nghiệp. Xây dựng và triển khai thí điểm hệ thống điều hành hợp phục vụ các cuộc họp của UBND thành phố: <http://imeeting.smart-danang.vn>

4. Tham mưu triển khai, báo cáo kết quả thực hiện Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, phối hợp triển khai điều tra xã hội học phục vụ đánh giá xếp hạng do Bộ Nội vụ tổ chức.

5. Triển khai kiểm tra các đơn vị, địa phương để đánh giá xếp hạng cải cách hành chính, văn thư lưu trữ và ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, theo đó điểm mới trong năm 2019 là thành phố đánh giá lồng ghép trong đợt đánh giá xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin Bộ Chỉ số về quận, huyện, phường, xã điện tử theo Quyết định số 6242/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018 của UBND thành phố về ban hành Bộ tiêu chí và quy định đánh giá xếp hạng mức độ quận, huyện, phường, xã điện tử trên địa bàn thành phố.

6. Tiếp tục nâng cấp, cập nhật các tính năng mới về cơ sở dữ liệu phần mềm theo dõi đánh giá xếp hạng cải cách hành chính tại website www.cchc.danang.gov.vn.

7. Ban hành Kế hoạch triển khai đảm bảo

tiến độ các nhiệm vụ theo lộ trình tại Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2019 của UBND thành phố về Chương trình cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

8. Tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2019 về chuyển nhiệm vụ tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính từ Sở Nội vụ sang Văn phòng UBND thành phố theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

9. Mở rộng triển khai Đề án kiểm soát thủ tục hành chính ngoài thủ tục hành chính đã thực hiện theo mô hình một cửa đến UBND các quận, huyện trên địa bàn thành phố.

10. Tiếp tục thực hiện Phương án triển khai tiện ích hẹn giờ giao dịch hành chính tại thành phố Đà Nẵng đến một số bệnh viện và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố. Tính đến thời điểm hiện tại đã có 18 đơn vị bệnh viện sử dụng công cụ. Trong quý I năm 2019, triển khai tiếp tục công cụ đối với 03 bệnh viện và 05 cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố.

11. Phối hợp triển khai nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và điều hành để đảm bảo theo dõi, thống kê số lượng cuộc họp trên địa bàn thành phố.

Theo noivu.danang.gov.vn

13/ Khánh Hòa: **Đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính**

Năm 2019 là năm tăng tốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC), chuẩn bị tổng kết giai đoạn 2016 - 2020. Vì vậy, trong kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2019, UBND tỉnh yêu cầu đẩy mạnh tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; các giải pháp hỗ trợ nhà đầu tư và doanh nghiệp thông qua cổng thông tin Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh.

Trong tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức, tỉnh yêu cầu thông tin mạnh mẽ về cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh các ứng dụng trực tuyến; giải pháp, sáng kiến, mô hình mới nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính... Việc tuyên truyền cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện thông qua giải quyết công việc, thủ tục hành chính, qua mạng Internet, mạng xã hội và cổ động trực quan. Các sở, ngành, địa phương chủ động phối hợp với cơ quan báo chí xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, giải pháp CCHC của chính quyền, các mô hình đang triển khai thí điểm; tạo thuận lợi cho các cơ quan báo chí giám sát, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư đến cơ quan nhà nước.

Đặc biệt, năm nay, cần tập trung truyền thông về cuộc thi Mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức tỉnh lần thứ 4 - năm 2019; về xây dựng chính quyền điện tử, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh

đợt 2 - năm 2019; đề án thí điểm xây dựng khu dân cư điện tử...

Theo: baokhanhhoa.vn

14/ Hà Nam: Cải cách thủ tục hành chính hỗ trợ người nộp thuế

Thời gian qua, công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) của Cục Thuế tỉnh mang lại hiệu quả thiết thực cho cả người nộp thuế và cơ quan thuế, góp phần tích cực nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh, tạo thuận lợi thu hút đầu tư và được người nộp thuế ghi nhận, đánh giá cao.



Đại diện doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh góp ý kiến về các chính sách thuế tại Hội nghị UBND tỉnh gặp mặt, đối thoại với các doanh nghiệp đầu năm 2019. Ảnh: Cục Thuế tỉnh

Thực hiện các nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo của Bộ Tài chính và UBND tỉnh, Cục Thuế tỉnh đã xây dựng chương trình hành động về triển khai các mục tiêu, giải pháp cải cách TTHC với tinh thần đồng hành cùng người nộp thuế.

Theo đó, hệ thống quản lý thuế được chuyên môn hóa, chuyên sâu, bảo đảm mục đích tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, hướng dẫn quản lý kê khai và kế toán thuế,

quản lý thu nợ, cưỡng chế nợ thuế, tạo thuận lợi cho công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về thuế.

Bộ phận "một cửa" tại Cục Thuế tỉnh, chi cục thuế các huyện, thành phố được thành lập để phù hợp với mô hình quản lý thuế theo chức năng, thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC thuế của người nộp thuế.

Trách nhiệm của bộ phận này là: giải đáp vướng mắc, hướng dẫn, tư vấn về chính sách thuế, hướng dẫn thực hiện TTHC thuế, nhận hồ sơ khai và báo cáo thuế, xử lý hồ sơ cấp mã số thuế..., qua đó giảm thiểu tiêu cực trong quá trình giải quyết TTHC thuế, nâng cao kỷ cương, kỷ luật, đạo đức, tác phong trong giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức ngành thuế đối với người nộp thuế.

Bên cạnh đó, để hướng tới mục tiêu cắt giảm chi phí tuân thủ cho người nộp thuế, tạo thuận lợi trong thực hiện TTHC thuế từ khâu tra cứu, tiếp cận thông tin, đến lập hồ sơ, gửi, nhận kết quả, Cục Thuế tỉnh đã tiến hành rà soát TTHC, biểu mẫu không cần thiết; duy trì cơ chế một cửa liên thông trong cấp mã doanh nghiệp; tập trung giải quyết vướng mắc TTHC gắn với cơ chế cấp mã số tự động và nâng cao dữ liệu đăng ký thuế.

Bộ TTHC thuế cũng như doanh thu, số thuế phải nộp... được Cục Thuế tỉnh niêm yết công khai tại cơ quan thuế và trên trang thông tin điện tử (website) của đơn vị nhằm tăng cường sự giám sát của các cấp, ngành và người nộp thuế.

Để có căn cứ đánh giá về hiệu quả cải cách TTHC, việc khảo sát sự hài lòng của

người nộp thuế thông qua phát phiếu thăm dò ý kiến được thực hiện thường xuyên. Qua kết quả khảo sát từ người nộp thuế, 2 năm gần đây có hơn 90% doanh nghiệp hài lòng với cách thức giải quyết công việc, giải quyết TTHC của cơ quan thuế.

Với những nỗ lực cải cách TTHC về thuế đã tạo điều kiện để các cá nhân, doanh nghiệp thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (NSNN), năm 2018, kết quả thu NSNN đạt 6.417 tỷ đồng, bằng 122,8% dự toán trung ương giao, 120% dự toán thu NSNN của tỉnh giao; cơ cấu, chất lượng thu NSNN ngày càng được cải thiện, đưa số thu tăng nhanh; tỷ lệ nộp hồ sơ kê khai thuế đạt 99,29% trên số tờ khai phải nộp, trong đó 95,01% tờ khai nộp đúng hạn; 100% doanh nghiệp kê khai thuế điện tử; tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký nộp thuế điện tử đạt 98%.

Phát huy kết quả đạt được, khắc phục một số tồn tại, hạn chế, thời gian tới Cục Thuế tỉnh tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa công tác phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, góp phần nâng cao chỉ số PCI.

Cùng với đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuế và hỗ trợ người nộp thuế, làm cho chính sách thuế được truyền tải đến doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, người nộp thuế và nhân dân với những hình thức đa dạng, phù hợp.

Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh hoàn thuế bằng phương thức điện tử, bảo đảm 100% cả về số hồ sơ và số tiền hoàn thuế bằng

phương thức này. Mặt khác, hướng tới mục tiêu đẩy mạnh thực hiện Chính phủ điện tử (theo tinh thần Nghị quyết 19, Nghị quyết 36a của Chính phủ), Cục Thuế tỉnh tiếp tục nâng cấp hạ tầng kỹ thuật nhằm ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác thu, nộp thuế, đáp ứng yêu cầu của ngành trong thời kỳ hội nhập.

Theo: baohanam.com.vn

15/ Hiệp Đức tổ chức hội nghị triển khai Đề án sắp xếp các tổ chức hội quần chúng

Chiều ngày 20.3, đồng chí Nguyễn Như Công, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện đã có buổi làm việc với lãnh đạo các hội về Đề án sắp xếp các tổ chức hội quần chúng trên địa bàn huyện.



Quang cảnh buổi làm việc

Cùng dự buổi làm việc có đồng chí Nguyễn Đức Thọ, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch UBND huyện; lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND và Phòng Nội vụ huyện.

Đến nay, trên địa bàn huyện có 100 tổ chức hội với trên 16.274 hội viên. Trong đó có 12 tổ chức hội hoạt động trong phạm vi huyện và 88 tổ chức hội hoạt động trong phạm vi xã, thị trấn; có 01 hội được UBND huyện giao biên chế và 9 hội cấp huyện được công nhận hội có tính chất chất đặc thù. Nhìn chung, trong năm 2018, các hội đã tiếp tục kiện toàn nhân sự, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thu hút, tập hợp thêm nhiều hội viên. Các hội trên địa bàn huyện hoạt động trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội như: giáo dục, y tế, thể dục thể thao, từ thiện nhân đạo,... và đã

góp phần tích cực trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tổ chức và hoạt động của hội còn có những hạn chế: hoạt động của một số hội chưa được thường xuyên, hiệu quả thấp; cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động còn phụ thuộc nhiều vào ngân sách Nhà nước; công tác quản lý hội viên chưa chặt chẽ; một số hội hoạt động không có Điều lệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; một số hội hoạt động trong phạm vi xã, thị trấn hiện tại có số hội viên quá ít; có hội không hoạt động trong thời gian dài và qua nhiều nhiệm kỳ nhưng không tổ chức đại hội... Vì vậy, để tạo điều kiện cho các tổ chức hội hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật, đáp ứng nguyện vọng ngày càng đa dạng, phong phú của hội viên và Nhân dân, đảm bảo hiệu quả quản lý của Nhà nước, đòi hỏi phải có các giải pháp kịp thời để khắc phục những hạn chế. Đồng thời, để tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng; Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh về ban hành Đề án sắp xếp các tổ chức hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018-2021; Kế hoạch số 54-KH/HU ngày 17/5/2018 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả", việc tổ chức sắp xếp lại tổ chức hội quần chúng trên địa bàn huyện là

yêu cầu cấp thiết. Theo dự kiến, sẽ hợp nhất Hội Từ yêu nước với Hội Cựu Thanh niên xung phong, lấy tên gọi là Hội Từ yêu nước - Cựu Thanh niên xung phong; hợp nhất Hội Khuyến học với Hội Cựu giáo chức, lấy tên gọi là Hội Khuyến học - Cựu giáo chức; sáp nhập Hội Từ thiện và Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin vào Hội Chữ thập đỏ, lấy tên gọi là Hội Chữ thập đỏ; sáp nhập Hội Người mù vào Hội Người khuyết tật, lấy tên gọi là Hội Người khuyết tật; giữ nguyên 03 hội là Ban đại diện Hội Người cao tuổi, Hội Đông y và Hội Cầu lông. Sau khi sắp xếp, huyện Hiệp Đức còn 07 hội hoạt động trong phạm vi huyện, giảm 05 hội so với hiện nay.

Phát biểu tại buổi làm việc, đa số lãnh đạo các hội đều đồng tình với việc tổ chức sắp xếp lại để hội hoạt động hiệu quả hơn. Tuy nhiên cũng bày tỏ những băn khoăn về mô hình tổ chức hoạt động khi không có sự thống nhất từ Trung ương đến địa phương hay vấn đề về công nhận hội có tính chất đặc thù sau khi được sáp nhập, hợp nhất. Một số hội mong muốn được được duy trì để hoạt động ổn định và đáp ứng với tôn chỉ, mục đích của hội khi thành lập.

Kết luận buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Như Công, Chủ tịch UBND huyện ghi nhận và đánh giá cao kết quả hoạt động của các hội trong thời gian qua và mong muốn trong thời gian tới các tổ chức hội tiếp tục đoàn kết, vượt khó, hoàn thành tốt tôn chỉ, mục đích đề ra, đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển của huyện. Đồng chí cũng giao cho các cơ quan liên quan nghiêm túc tiếp thu ý kiến góp

ý của lãnh đạo các hội, nhất là quan tâm giải quyết các kiến nghị và hoàn chỉnh Đề án trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến trước khi ban hành.

Theo: noivunam.gov.vn

16/ Quế Xuân 1 thành lập 2 thôn mới

Sáng 22.3, xã Quế Xuân 1 (Quế Sơn) tổ chức lễ công bố thành lập 2 thôn mới trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại 4 thôn.

Cụ thể, thành lập thôn Bà Rén trên cơ sở sáp nhập thôn Bà Rén (diện tích 49ha, dân số 314 hộ) và thôn Thanh Mỹ (45ha, 208 hộ). Thành lập thôn Dưỡng Mông trên cơ sở sáp nhập thôn Dưỡng Mông Đông (67ha, 347 hộ) và thôn Dưỡng Mông Tây (68ha, 277 hộ).

Như vậy, sau khi tổ chức sắp xếp lại, xã Quế Xuân 1 có 7 thôn: Bà Rén, Dưỡng Mông, Phù Sa, Thanh Hòa, Xuân Phú, Dưỡng Xuân và Trung Vĩnh. Mỗi thôn có 3 người đảm nhận 5 chức danh: bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận, trưởng thôn kiêm phó bí thư chi bộ, thôn đội trưởng kiêm công an viên.

Theo: baoquangnam.vn

17/ Quế Sơn sắp xếp giảm 33 thôn

Thực hiện chủ trương tổ chức, sắp xếp lại thôn, khối phố, huyện Quế Sơn đã chủ động xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện theo đúng trình tự thủ tục, thời gian.

Ông Nguyễn Cảnh Năm - Chủ tịch UBND xã Hương An cho biết, để tổ chức, sắp xếp lại thôn, khối phố, xã đã xây dựng kế hoạch tổ chức, sắp xếp lại các chi bộ đảng, chuẩn

bị công tác nhân sự các chức danh lãnh đạo của thôn theo cơ cấu bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, phó bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, thôn đội trưởng kiêm công an viên. Cùng với đó, địa phương tổ chức nhiều cuộc họp tham khảo ý kiến của nhân dân và tiến hành các bước sắp xếp lại 4 thôn để thành lập 2 thôn mới. Sau khi hoàn thành các khâu, xã Hương An đã tổ chức lễ công bố thành lập thôn Yên Lư trên cơ sở sắp xếp thôn Hương Yên Nam (diện tích 54ha, 89 hộ dân) và thôn Hương Lư (diện tích 134ha, 319 hộ dân). Thành lập thôn Đồng Tràm từ việc sắp xếp thôn Đồng Tràm Bắc (diện tích 139ha, 221 hộ dân) và thôn Đồng Tràm Nam (diện tích 124ha, 206 hộ dân). Hiện nay xã Hương An có 6 thôn, gồm: Đồng Tràm, Yên Lư, Hương Yên, Hương Lộc, Hương An Đông và Hương An.

Còn đối với xã Quế An, địa phương tổ chức, sắp xếp 8 thôn để thành lập 4 thôn mới. Trong đó, sắp xếp thôn Thắng Trà và thôn Thắng Tây thành thôn Tây Trà; thôn Thắng Đông 1 và thôn Thắng Đông 2 thành thôn Thắng Đông; thôn Châu Sơn 1 và Châu Sơn 3 thành thôn Châu Sơn; thôn Châu Sơn 2 và thôn Đông Sơn thành thôn Châu Sơn Đông. Theo lãnh đạo xã Quế An, địa phương đã nhanh chóng kiện toàn các chức danh lãnh đạo ở thôn, chú trọng chọn người có năng lực, phẩm chất chính trị vững vàng, ưu tiên cán bộ trẻ năng động, nhiệt huyết để bầu vào các vị trí lãnh đạo chủ chốt của thôn. Anh Hoàng Ngọc Kha (sinh năm 1992) - Trưởng ban Dân chính thôn Tây Trà chia sẻ: "Sau sắp xếp, địa

bàn thôn Tây Trà khá rộng và số lượng hộ gia đình cũng tăng gấp đôi. Đây là một khó khăn không nhỏ trong khâu quản lý địa bàn và tổ chức thực hiện những phần việc ở cơ sở. Tuy nhiên, được sự tin nhiệm của lãnh đạo cấp trên và nhân dân địa phương, bản thân tôi sẽ cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xây dựng tinh thần đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng dân cư, đẩy mạnh các phong trào hoạt động để thôn nhà ngày càng phát triển".

Ông Nguyễn Văn Tường - Trưởng phòng Nội vụ huyện Quế Sơn cho biết, trước đây toàn huyện có tổng cộng 107 thôn, tổ dân phố; sau khi tiến hành sắp xếp, tổ chức lại, hiện còn 74 thôn, tổ dân phố. Hầu hết các thôn thành lập mới đã tổ chức lễ công bố quyết định và ra mắt (riêng xã Quế Cường và thị trấn Đông Phú không tổ chức sắp xếp thôn, khối phố). Trong khi đó, ông Lê Nho Dũng - Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Quế Sơn cho hay: "Qua thông tin từ lãnh đạo các xã, tình hình tư tưởng, tâm trạng của những cán bộ thôn sau khi sắp xếp, tổ chức lại đều ổn định, thống nhất cao với chủ trương của cấp trên. Có thể nói, việc sắp xếp không chỉ giảm số lượng thôn thiếu tiêu chuẩn, giảm số lượng cán bộ hoạt động không chuyên trách nhằm góp phần giảm chi ngân sách mà còn nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở".

Theo: baoquangnam.vn

18/ Quảng Nam tiếp tục đứng thứ 7 chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Với 65,85 điểm, Quảng Nam đứng vị trí thứ 7/63 tỉnh, thành về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018, bằng thứ hạng năm 2017.



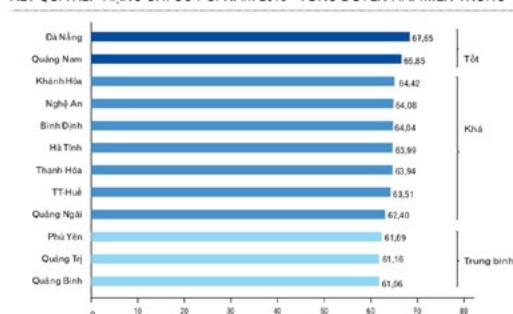
Ông Đặng Anh Tuấn - Trưởng ban Pháp chế VCCI công bố báo cáo PCI sáng 28.3.
Ảnh: baogiaothong.vn

PCI2018 31

BẢN ĐỒ PCI 2018 - VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG



KẾT QUẢ XẾP HẠNG CHỈ SỐ PCI NĂM 2018 - VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG



Quảng Nam xếp thứ 2 chỉ số PCI năm 2018 vùng duyên hải miền Trung. Ảnh: Đ.K

Sáng nay 28.3, tại Hà Nội, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Cơ

quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ tổ chức công bố bảng xếp hạng chỉ số PCI năm 2018.

Theo đó, Quảng Nam đạt 65,85 điểm (thang điểm 100), đứng thứ 7 so với cả nước. Tuy thứ hạng không thay đổi nhưng điểm số của Quảng Nam có tăng so với năm 2017 (đạt 65,41 điểm).

82 PCI2018 | QUẢNG NAM

1. Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2014-2018

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI Score	Kết quả xếp hạng PCI Ranking	Nhóm điều hành PCI Tier*
2014	59,97	14	3
2015	61,06	8	3
2016	61,17	10	3
2017	65,41	7	2
2018	65,85	7	2

*Phân nhóm theo độ lệch chuẩn của điểm số PCI so với giá trị trung bình trong giai đoạn đánh giá (1-Rất tốt/2-Tốt/3-Khá/4-Trung bình/5-Tương đối thấp/6-Thấp)

2. Kết quả 10 chỉ số thành phần PCI

Năm Year	2014	2015	2016	2017	2018
Gia nhập thị trường/Entry Costs	8,58	8,52	8,75	8,20	7,56
Tiếp cận đất đai/Land Access & Tenure	6,22	6,52	6,04	6,71	6,74
Tính minh bạch/Transparency	6,08	6,11	6,56	6,80	6,33
Chi phí thời gian/Time Costs	7,04	7,55	7,17	6,71	6,81
Chi phí không chính thức/Informal Charges	5,44	6,45	5,51	5,53	6,39
Cạnh tranh bình đẳng/Policy Bias	4,61	4,16	5,69	5,48	5,34
Tính năng động của chính quyền tỉnh/Proactive Leadership	4,78	5,13	5,55	6,63	6,23
Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp/Business Support Services	5,94	5,77	5,70	6,44	7,01
Đào tạo lao động/Labor Training	5,67	5,76	5,68	6,52	6,59
Thiết chế pháp lý & An ninh trật tự/Law & Order	7,07	6,80	6,33	6,99	6,47

Các chỉ số thành phần PCI của Quảng Nam giai đoạn 2014 - 2018. Ảnh: Đ.K

Quảng Ninh tiếp tục đứng đầu chỉ số PCI năm 2018 (như 2017) với 70,36 điểm, kế đến là Đồng Nai, Long An; nhóm cuối bảng gồm Đắk Nông, Lai Châu, Bình Phước.

Báo cáo PCI 2018 được xây dựng dựa trên thông tin phản hồi từ 12 nghìn doanh nghiệp, trong đó có gần 11 nghìn doanh nghiệp dân doanh đang hoạt động tại 63 tỉnh, thành và 1.500 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tại 20 địa phương.

Điều tra PCI năm 2018 cho thấy một số lĩnh

vực của môi trường kinh doanh có sự thay đổi tích cực hơn so với 2017. Chi phí không chính thức tiếp tục được cắt giảm, môi trường kinh doanh cho các doanh nghiệp tư nhân có xu hướng bình đẳng hơn và cải cách hành chính đang chuyển biến rõ nét.

Theo: baoquangnam.vn

19/ Nhân tố tác động đến phẩm chất chính trị của cán bộ, công chức ở Việt Nam hiện nay

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm trong đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay, theo đó việc giữ vững phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là hết sức quan trọng, góp phần xây dựng bộ máy hành chính hoạt động hiệu quả và hướng tới một chính phủ kiến tạo - liêm chính - vì Nhân dân.

Việc tìm hiểu nhân tố tác động đến phẩm chất chính trị của cán bộ, công chức là cơ sở để ra các giải pháp hữu hiệu để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ tâm, tầm, trí trong tình hình mới.

Để giữ vững và rèn luyện phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức, phải có phương pháp đánh giá toàn diện phẩm chất, năng lực của họ cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; trình độ, năng lực và phương pháp, tác phong công tác; trong đó, phẩm chất chính trị là yếu tố rất quan trọng, giữ vai trò chủ đạo, chi phối, định hướng các phẩm chất khác. Việc giữ vững phẩm chất chính trị giúp cán bộ, công chức có sức “đề kháng” cao và “miễn dịch” trước sự mua chuộc, “cám dỗ” của các thế lực thù địch, của mặt trái nền kinh tế thị trường và tiêu cực xã hội. Có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu

trách nhiệm, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ kể cả khó khăn, nguy hiểm; tâm huyết, tận tâm, tận tụy với nhiệm vụ được giao. Thực tiễn cho thấy, đa số cán bộ, công chức đều làm việc với tinh thần “vì Nhân dân phục vụ”, là “công bộc”, là “đầy tớ” của Nhân dân; luôn nêu cao ý thức trách nhiệm trong công việc, tích cực đổi mới phương pháp, tác phong công tác; tích cực, chủ động, sáng tạo, tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện và nỗ lực phấn đấu, giúp lãnh đạo, chính quyền, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị giải quyết kịp thời, có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế, bất cập; chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ đất nước “chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế”(1) ngày càng sâu rộng hiện nay. Một trong những nguyên nhân cơ bản, chủ yếu của hạn chế, bất cập này là do cán bộ, công chức chưa vững vàng về phẩm chất chính trị, dẫn đến làm việc thiếu tích cực, thụ động, bảo thủ, trì trệ, quan liêu, mệnh lệnh; thờ ơ, vô cảm, hách dịch, nói không đi đôi với làm, “sáng cấp ô đi, chiều cấp ô về”; tranh công đổ lỗi, đùn đẩy trách nhiệm, ứng xử thiếu văn hóa... dẫn đến hiệu quả công việc thấp, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và bộ máy chính quyền các cấp.

Kỹ năng làm việc của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu tính chuyên nghiệp. Năng lực nghiên cứu, xây dựng chính sách, pháp luật còn hạn chế,

dẫn đến không ít văn bản vừa ban hành đã phải bãi bỏ hoặc sửa đổi vì có nhiều sai sót. Tư tưởng “bình quân chủ nghĩa”, sự cạnh tranh thiếu lành mạnh trong nội bộ, hiện tượng ỷ lại, dựa dẫm, làm việc cầm chừng, thiếu linh hoạt, thiếu sáng tạo vẫn còn. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, công chức làm việc không đúng chuyên môn hoặc mới đáp ứng tiêu chí về văn bằng, chứng chỉ nhưng khả năng làm việc lại hạn chế.

Thực trạng phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức nêu trên chịu sự tác động bởi một số nhân tố khách quan và chủ quan như sau:

1. Công tác quản lý, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; sự gương mẫu của người đứng đầu

Nếu mọi hoạt động của cán bộ, công chức luôn đặt dưới sự quản lý, kiểm tra chặt chẽ của lãnh đạo các cấp; bản thân cán bộ, công chức và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương luôn nêu cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ sẽ mang lại hiệu quả cao trong công việc và ngược lại, khi nào công tác quản lý, kiểm tra bị buông lỏng, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ không được chú trọng, ý thức tự giác của cán bộ, công chức không cao thì hiệu quả công việc nơi đó thường thấp, dễ dẫn đến hiện tượng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Trong công tác quản lý, kiểm tra cán bộ, công chức, việc quy định rõ chức trách, nghĩa vụ, quyền hạn đối với từng vị trí việc làm sẽ

góp phần đánh giá đúng phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực chuyên môn và hiệu quả làm việc của họ; đồng thời, giúp cán bộ, công chức quán triệt và thực hiện tốt nhiệm vụ, chức trách được giao. Việc quản lý, kiểm tra cán bộ, công chức phải tiến hành toàn diện cả nơi làm việc và nơi cư trú, cả trong công việc cũng như cuộc sống hàng ngày; trong đó, trọng tâm là quản lý chặt chẽ tình hình tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tiến độ, chất lượng công việc và tình hình chính trị nội bộ; kiểm tra ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật, kỷ cương, văn hóa công sở và đạo đức nghề nghiệp; đồng thời, biểu dương, khen thưởng kịp thời những cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có cách làm tốt, sáng tạo, hiệu quả, phương pháp, tác phong công tác phù hợp.

Đi đôi với tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức là một trong những yếu tố hết sức quan trọng, tác động trực tiếp đến phẩm chất chính trị của họ. Nếu làm tốt vấn đề này, việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức của cả hệ thống chính trị và từng cơ quan, đơn vị, địa phương sẽ đảm bảo đúng quy trình và tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực. Nếu coi việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức chỉ để đáp ứng mặt bằng kiến thức, tiêu chí bằng cấp thì không thể tạo ra được đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực thực thi công vụ. Thực tế cho thấy, nếu chỉ quan tâm đến tăng, giảm biên chế hoặc phổ cập đủ tiêu chí bằng cấp mà không quan tâm đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng thì nguy

cơ “chảy máu chất xám” ra khỏi cơ quan nhà nước là rất lớn. Kết quả thăm dò, nghiên cứu cho thấy: lương và thu nhập chưa phải là lý do cơ bản khiến người tài rời bỏ công vụ, mà là do không được bố trí, sử dụng công việc phù hợp và không đánh giá đúng phẩm chất, năng lực của họ.

Đi đôi với việc quản lý, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, sự gương mẫu và uy tín của người đứng đầu cũng tác động rất lớn đến phẩm chất chính trị của họ; nếu người đứng đầu gương mẫu sẽ ảnh hưởng tích cực, kích thích họ say mê làm việc và ngược lại, họ sẽ bất mãn, tiêu cực, mất niềm tin, làm việc cầm chừng, hiệu quả thấp. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”(2); bởi vậy, ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, Người đã nói tới những kẻ “vác mặt làm quan cách mạng”, “miệng thì nói dân chủ, nhưng việc làm thì họ theo lối “quan chủ”, miệng thì nói phụng sự quần chúng, nhưng “họ làm trái ngược với lợi ích quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ”(3).

2. Trình độ, kỹ năng, phương pháp và tác phong công tác

Đây là yếu tố tác động trực tiếp đến phẩm chất chính trị, chất lượng, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức. Trình độ của cán bộ, công chức thể hiện rõ nhất qua hiệu quả công việc khi được giao, nếu họ thực sự có trình độ thì khi nhận nhiệm vụ sẽ sớm đưa ra giải pháp hữu hiệu để thực hiện

công việc đảm bảo chất lượng, tiến độ theo kế hoạch đã xây dựng. Kỹ năng làm việc của cán bộ, công chức thể hiện ở việc thiết kế, xây dựng và tổ chức thực hiện các công việc được giao, đảm bảo khoa học, chất lượng, hiệu quả. Việc đánh giá trình độ, kỹ năng làm việc của cán bộ, công chức phải bảo đảm toàn diện cả về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, tác phong công tác; tinh thần, ý thức trách nhiệm trong công việc và sự phối hợp trong công tác, trong quan hệ với cấp trên, với đồng nghiệp và với Nhân dân. Đối với những cán bộ, công chức giữ cương vị lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là người đứng đầu phải đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương nơi người đó đảm nhiệm và uy tín, năng lực lãnh đạo, quản lý, khả năng tập hợp, đoàn kết cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân.

Thực tế cho thấy, vẫn còn một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức hạn chế về trình độ và kỹ năng làm việc, kiến thức lý thuyết, lý luận thiếu vững chắc, sự trải nghiệm thực tiễn, vốn sống còn ít; động cơ, thái độ làm việc thiếu tích cực, thiếu chủ động; đề cao chủ nghĩa cá nhân, chỉ nhìn thấy lợi ích trước mắt, lợi ích cục bộ mà chưa có tầm nhìn chiến lược và lợi ích lâu dài. Một bộ phận cán bộ, công chức làm việc theo chủ nghĩa kinh nghiệm, lười suy nghĩ, sao chép máy móc dẫn tới giải quyết công việc hiệu quả thấp, thiếu tính cập nhật. Tình trạng không tập trung làm việc chuyên môn, chỉ quan tâm giải quyết các mối quan hệ để thăng tiến vẫn còn. Thêm

vào đó, còn một bộ phận cán bộ, công chức chưa có ý thức, thái độ, trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ; mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về tinh thần, thái độ phục vụ của họ còn thấp. Trong xử lý công việc còn thể hiện kiểu ban ơn, xin - cho; làm việc quan liêu, hách dịch, xa dân...

3. Công tác đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm

Đây là nhân tố rất quan trọng và nhạy cảm, tác động rất lớn đến phẩm chất chính trị của cán bộ, công chức. Nếu thực hiện không tốt sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sức mạnh của đội ngũ cán bộ, công chức. Đòi hỏi phải đánh giá khách quan, công tâm, đề bạt, bổ nhiệm đúng người, đúng việc; nếu đánh giá cán bộ, công chức theo kiểu cào bằng sẽ không khuyến khích được tinh thần làm việc hăng say, nhiệt tình, trách nhiệm, không phát huy hết chất xám, khả năng, sở trường, thế mạnh của họ. Bởi vậy, trong đánh giá cán bộ, công chức cần phải phân loại theo các mức độ từ giỏi đến trung bình và yếu kém để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, kèm cặp, giúp đỡ họ. Như vậy, phải có tiêu chí đánh giá cụ thể thì mới tránh được tình trạng đánh giá hời hợt, cảm tính hoặc chỉ có định tính mà không rõ định lượng, làm tốt vấn đề này sẽ kích thích lòng nhiệt huyết, sự say mê cống hiến và tạo động lực tích cực để cán bộ, công chức làm việc hết mình.

Đi đôi với đánh giá đúng, việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, công chức phải dựa trên cơ sở phẩm chất, năng lực, chuyên môn đào tạo, sự trải nghiệm thực tiễn công tác và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của họ; trong đó, đi

đòi với yêu cầu cao về trình độ năng lực thì yêu cầu về phẩm chất chính trị, đạo đức là yếu tố quan trọng hàng đầu. Trong đề bạt, bổ nhiệm phải tuân thủ đúng quy trình, công tâm, khách quan, công khai và công bằng, vì việc mà bố trí người cho phù hợp. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa làm tốt việc đánh giá cán bộ; còn hình thức, cào bằng, chung chung, cảm tính; vẫn còn hiện tượng người làm nhiều, năng lực tốt nhưng thăng thấn thường hay va chạm đôi khi không được đánh giá cao; ngược lại, người nói hay, nói nhiều nhưng làm ít thì ít va chạm lại được đánh giá cao... Trong bố trí cán bộ, công chức ở một số nơi không đúng chuyên môn được đào tạo, có tình trạng một việc nhiều người làm hay một người phải làm nhiều việc, nơi thừa, nơi thiếu, dẫn đến không khuyến khích được cán bộ, công chức nỗ lực cống hiến trong công việc mà còn làm thui chột tài năng, kìm hãm sự cống hiến, phấn đấu của họ.

Như vậy, nhân tố đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, công chức giữ vai trò rất quan trọng, tác động trực tiếp đến tư tưởng chính trị, tình cảm, niềm tin, ý chí phấn đấu và động cơ làm việc của cán bộ, công chức. Để thực hiện tốt vấn đề này, đòi hỏi việc đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ phải tiến hành đồng bộ, khoa học, đúng quy trình, công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch; chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu, số lượng hợp lý và chất lượng cao; gắn đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm với yêu cầu công việc

thực tế của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm có nguồn kế cận, kế tiếp và các độ tuổi để không hẫng hụt về số lượng, cơ cấu, độ tuổi...

4. Môi trường làm việc

Môi trường làm việc lành mạnh sẽ góp phần đẩy lùi những tác động tiêu cực của môi trường xã hội vào cơ quan, đơn vị; đồng thời, tạo ra bầu không khí dân chủ, cởi mở, gắn bó giữa những đồng chí, đồng nghiệp với nhau. Môi trường làm việc tốt là nơi có sự quan tâm, tạo điều kiện của lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức cả về chế độ, chính sách đãi ngộ đến cơ hội thăng tiến cho họ; đồng thời, động viên, khuyến khích họ hăng say, nhiệt tình, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Do vậy, nếu môi trường làm việc thiếu tính minh bạch, thiếu công khai, mất dân chủ sẽ làm thui chột tính tích cực, sáng tạo và cống hiến của cán bộ, công chức. Nếu việc thực hành dân chủ chưa thường xuyên, chưa trở thành nền nếp, vẫn còn hiện tượng áp đặt, gia trưởng, tham nhũng, tự do vô tổ chức, coi thường kỷ luật, kỷ cương thì sẽ dẫn tới việc cán bộ, công chức không phát huy cao tinh thần trách nhiệm, thui chột tài năng hoặc thủ tiêu đấu tranh trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương.

Do vậy, môi trường làm việc lành mạnh có vai trò rất quan trọng, là nơi nuôi dưỡng, ươm mầm những tài năng, sự say mê công tác, cống hiến trí tuệ, sức lực cao nhất của cán bộ, công chức vào nhiệm vụ; nơi đó cán bộ, công chức giao tiếp, ứng xử với đồng chí, đồng nghiệp, với Nhân dân thực sự thể hiện

tầm cao của văn hóa giao tiếp; đồng thời, lấy uy tín đối với tập thể, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ và xem xét đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng cán bộ, công chức.

5. Mặt trái của nền kinh tế thị trường và xã hội

Những thành tựu đạt được qua hơn 30 năm đổi mới đất nước có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần củng cố lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, vào sự thắng lợi của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, giúp cán bộ, công chức yên tâm công tác, tự giác học tập, tu dưỡng rèn luyện, trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Bên cạnh những thành tựu đạt được, Đảng ta cũng chỉ ra hạn chế, khuyết điểm đó là: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn”(4). Thực tế cho thấy, lối sống thực dụng đã len lỏi vào môi trường làm việc của cán bộ, công chức ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương, dẫn đến hiện tượng chủ nghĩa cá nhân, đặt mục tiêu hưởng thụ trước cống hiến, sống thờ ơ, vô cảm. Bên cạnh đó, chất lượng đấu tranh phòng, chống tham nhũng của một số bộ, ngành, địa phương chưa cao; sự tu dưỡng, rèn luyện về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế.

Bên cạnh đó, sự chống phá quyết liệt

của các thế lực thù địch đối với Đảng và Nhà nước cũng là một trong những nhân tố tiêu cực tác động đến phẩm chất chính trị của cán bộ, công chức. Thông qua âm mưu “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ của các thế lực thù địch; đặc biệt, chúng lợi dụng mạng xã hội để tuyên truyền, xuyên tạc đường lối của Đảng, nói xấu, bôi nhọ hình ảnh Bác Hồ, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cường điệu hóa các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng... Trước tình hình đó, chúng ta cần phải tăng cường rèn luyện và nâng cao cảnh giác cho cán bộ, công chức, bởi sinh thời V.I. Lênin từng chỉ rõ: “Không ai có thể tiêu diệt được chúng ta, ngoài những sai lầm của bản thân chúng ta. Toàn bộ vấn đề là chữ “nếu” này. Nếu chúng ta do sai lầm mà gây ra sự chia rẽ thì tất cả sẽ sụp đổ...”(5). Những nhân tố tác động đến phẩm chất chính trị của cán bộ, công chức hiện nay có cả mặt tích cực và tiêu cực, đòi hỏi chúng ta phải có giải pháp hữu hiệu để phát huy sự ảnh hưởng tích cực, hạn chế đến mức tối thiểu hoặc vô hiệu hóa sự ảnh hưởng tiêu cực của các nhân tố đó, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông về nghiệp vụ; mềm dẻo, linh hoạt trong xử lý công việc nhưng giữ vững nguyên tắc; nhanh nhạy trong nhận diện, dự báo và xử lý, giải quyết kịp thời, đúng đắn, hiệu quả các vấn đề thực tiễn đặt ra.

ThS. Nguyễn Đăng Tuyên - Học viện Khoa học Quân sự

Theo: tcnn.vn

20/ Sắp nhập huyện, xã: ngăn “tranh thủ” bầu bán, giảm dần cấp phó đôi đư

Ở những nơi tiến hành sắp xếp cấp huyện, xã tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm và tuyển dụng cán bộ. Số phó đôi đư sẽ có lộ trình giảm dần theo quy định.

Quy định này nhằm tránh những trường hợp “tranh thủ” bầu, bổ nhiệm cán bộ, tuyển dụng công chức, viên chức tại những đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đang chuẩn bị sắp xếp, gây khó khăn thêm cho việc bố trí ở các đơn vị mới. Đây là một trong những nội dung quan trọng của Nghị quyết về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 vừa được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua.

Công việc rất hệ trọng

Từ khi đất nước hoàn toàn thống nhất tới nay, các đơn vị hành chính đã có nhiều lần thay đổi lớn. Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân, quá trình chia, tách đơn vị hành chính các cấp, bên cạnh một số kết quả trước mắt đạt được như việc quản lý của chính quyền gần dân, có những thay đổi nhất định về kinh tế - xã hội, thì việc chia, tách cũng dẫn đến phân tán các nguồn lực, tiềm năng phát triển của các địa phương, làm cho bộ máy nhà nước thêm chồng chéo, tăng biên chế,...

Xác định sắp xếp đơn vị hành chính là công việc rất hệ trọng, liên quan và ảnh hưởng trực tiếp đến ổn định chính trị - xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội và đặc biệt là tâm tư, nguyện vọng của người dân và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các địa phương nên việc tiến hành sắp xếp

lần này cũng có lộ trình từng bước.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bao gồm các trường hợp thành lập, nhập, giải thể, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (cấp huyện), xã, phường, thị trấn (cấp xã). Bên cạnh quy định các đơn vị hành chính phải sắp xếp khi có diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định còn khuyến khích việc sắp xếp các đơn vị hành chính còn lại để giảm số lượng đơn vị hành chính.

Theo Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu thì hiện có 16 quận, huyện và 631 phường, xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và dân số cần phải sắp xếp. Tuy nhiên, tinh thần của Bộ Chính trị là việc sắp xếp phải cân nhắc, tính toán đến cả yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, yêu cầu đảm bảo quốc phòng an ninh, kinh tế xã hội.... Do đó, các cơ quan phải có kế hoạch cụ thể để cấp có thẩm quyền quyết định triển khai, mà trước hết Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng đề án báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị nêu rõ lộ trình, yêu cầu trong năm 2019 cơ bản sắp xếp hợp lý các đơn vị hành chính cấp huyện, xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Từ năm 2021 - 2030, sắp xếp các đơn vị còn lại thiếu 1 tiêu chí. Nghị quyết lần này chỉ tập trung giải quyết vấn đề của năm 2019, tức sắp xếp

những đơn vị hành chính không đạt cả 2 tiêu chí. Điều đó đồng nghĩa với việc xây dựng đề án phải sớm được địa phương bắt tay thực hiện bên cạnh công tác tuyên truyền, tư tưởng.

Tạm dừng bầu lãnh đạo, giảm dần cấp phó dôi dư

Nghị quyết đã quy định tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị của những nơi sẽ thực hiện việc sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021, trừ trường hợp khuyết người đứng đầu mà không bố trí được người phụ trách thì được bầu, bổ nhiệm chức danh đó.

“Chậm nhất không quá 60 ngày sau khi nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính để thực hiện sắp xếp cấp huyện, cấp xã có hiệu lực thi hành, các địa phương phải hoàn thành xong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị của đơn vị hành chính mới” - Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân nhấn mạnh.

Cùng với đó, việc sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi sắp xếp đơn vị hành chính phải bảo đảm tinh gọn, không được tăng thêm đầu mối. Nghị quyết yêu cầu khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì phải tiến hành sắp xếp, bố trí đội ngũ lãnh đạo, số lượng công chức, viên chức bảo đảm đúng số lượng theo quy định. Trường hợp chưa sắp xếp và giải quyết được thì số lượng không được vượt quá tổng số trước khi sáp nhập.

“Chế độ, chính sách trên tinh thần có linh hoạt nhưng cũng có nguyên tắc. Linh hoạt là khi sáp nhập, số lượng cấp phó và cán bộ công chức có thể dôi lên so với quy định chuẩn hiện nay nên có lộ trình giảm dần” - Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu nhấn mạnh. Và chậm nhất sau 5 năm kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành thì số lượng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị quy định mới phải bảo đảm đúng theo quy định.

Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng quy định về việc áp dụng các chế độ, chính sách giải quyết dôi dư theo quy định hiện hành của Chính phủ; đồng thời đồng ý giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thêm để khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư xin nghỉ.

Một điểm đáng chú ý là việc sắp xếp không chỉ liên quan đến tổ chức bộ máy và biên chế trong các cơ quan nhà nước mà còn gồm tổ chức bộ máy, biên chế trong các cơ quan Đảng, đoàn thể. Những nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh trong Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, Đảng đoàn Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ có văn bản đề nghị các cơ quan, tổ chức có liên quan, theo thẩm quyền, có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo việc sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách để bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất./.

Theo: vov.vn

Văn bản - Chính sách

1/ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC TỦ SÁCH PHÁP LUẬT

Ngày 13/3/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Theo Quyết định, 4 nguyên tắc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật: 1. Xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật phải phù hợp với yêu cầu của từng địa bàn, cơ quan, đơn vị và nhu cầu khai thác sách, tài liệu pháp luật của người sử dụng. 2. Xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phải gắn với mục tiêu, lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử; bảo đảm duy trì, khai thác sách, tài liệu pháp luật tập trung, liên tục, lâu dài; khai thác, sử dụng tối đa hạ tầng công nghệ thông tin hiện có; liên kết, trích xuất với các cơ sở dữ liệu về pháp luật, thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật. 3. củng cố, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn để phục vụ rộng rãi nhu cầu tra cứu, khai thác thông tin, sách, tài liệu pháp luật tại cơ sở; thống nhất quản lý, khai thác sách, tài liệu của Tủ sách pháp luật và sách, tài liệu pháp luật của Thư viện xã, điểm Bưu điện - Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng hiện có trên địa bàn. 4. Nhà nước ưu tiên cấp phát, trang bị sách, tài liệu pháp luật cho Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn nhằm bảo đảm thực hiện quyền của công dân trong tiếp cận thông tin pháp luật.

Tra cứu, khai thác miễn phí Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia

Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia do Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng và quản lý thống nhất, được vận hành, khai thác, sử dụng chung trong phạm vi toàn quốc theo hướng tích hợp với Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, bảo đảm thuận tiện, đáp ứng yêu cầu tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật của cá nhân, tổ chức.

Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia có các dữ liệu thành phần về sách, tài liệu pháp luật do Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương (bao gồm: Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tỉnh) cập nhật, quản lý trên cơ sở tài khoản và phân quyền quản lý được giao. Nội dung hoạt động của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia: Cập nhật, khai thác các dữ liệu thành phần sách, tài liệu pháp luật được phân chia theo lĩnh vực quản lý của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cung cấp thông tin, giới thiệu nội dung sách, tài liệu pháp luật; thông tin, giới thiệu hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Các loại sách, tài liệu pháp luật trong Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia gồm: Tài liệu, đề cương giới thiệu các luật, pháp lệnh; sách, tài liệu hỏi đáp, bình luận, giải thích, hướng dẫn pháp luật; tờ gấp, tiểu phẩm, câu chuyện pháp luật; sách, tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực quản lý của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,

Văn bản - Chính sách

cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; văn bản quy phạm pháp luật được liên kết, trích xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Công báo điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử pháp điển, thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành; sách, tài liệu được liên kết, trích xuất từ các cơ sở dữ liệu thông tin phù hợp khác; các sách, tài liệu pháp luật cần thiết khác phù hợp với nhu cầu khai thác của người sử dụng. Sách, tài liệu pháp luật cập nhật trên các dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phải phù hợp, thiết thực, bảo đảm chất lượng, không có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

Sách, tài liệu pháp luật cập nhật trên dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia được tra cứu, khai thác miễn phí và phải đáp ứng yêu cầu sau đây: Đối với sách, tài liệu pháp luật không xuất bản, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn phải xác nhận, phê duyệt nội dung sách, tài liệu trước khi cập nhật; đối với sách, tài liệu pháp luật được xuất bản dưới dạng giấy hoặc điện tử thì cập nhật bản sách, tài liệu pháp luật đã được xuất bản. Đối với sách, tài liệu pháp luật có bản quyền thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; sách, tài liệu pháp luật cập nhật trên Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phải có các thông tin về tên sách, tài liệu pháp luật; cơ quan, tổ chức, cá nhân chủ trì biên soạn; thời gian phát hành, hiệu lực văn bản; giới thiệu mục đích, nội dung chính của sách, tài liệu.

Về cấp tài khoản, phân quyền quản lý dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, Bộ Tư pháp quản lý thống nhất Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, cấp tài khoản quản lý và phân quyền quản lý các dữ liệu thành phần sách, tài liệu pháp luật để các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cập nhật, quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Việc vận hành, bảo trì, giám sát, nâng cấp, phát triển, bảo đảm an toàn Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; kiểm tra việc quản lý Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia được thực hiện theo quy định về quản lý thông tin, dữ liệu điện tử. Về trách nhiệm cập nhật sách, tài liệu pháp luật, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương có trách nhiệm tổ chức cập nhật sách, tài liệu pháp luật do cơ quan và các đơn vị trực thuộc chủ trì biên soạn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức cập nhật sách, tài liệu pháp luật do Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn trực thuộc chủ trì biên soạn. Những người có thẩm quyền quy định nêu trên có trách nhiệm phân công một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện cập nhật sách, tài liệu pháp luật và quản lý dữ liệu thành phần theo chức năng, nhiệm vụ quản lý và quy định của Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2019. Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.